

Hải phòng, ngày 01 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO MỜI HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi:.....

Địa chỉ:.....

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng (Địa chỉ trụ sở chính: Số 54 Đinh Tiên Hoàng, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng; Mã số doanh nghiệp: 0200171274) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Thời gian: 07h30 Thứ ba, ngày 23/04/2019.

Địa điểm: Hội trường tầng 6 Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng, Số 54 Đinh Tiên Hoàng, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

Đối tượng tham dự: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng theo danh sách chốt của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày 29/03/2019.

Nội dung chính của Đại hội:

Thảo luận và thông qua:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

- Thông qua kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019; phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018.

- Thông qua quyết toán thù lao năm 2018 và phương án chi trả thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Thư ký;

- Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi và bổ sung lần thứ 2) của Công ty.

- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người khác hoặc một trong các thành viên Hội đồng quản trị theo mẫu giấy ủy quyền của Công ty và gửi về Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty chậm nhất vào ngày 16/4/2019.

Khi tham dự Đại hội, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo: Thông báo mời họp, CMND/Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) và Thẻ biểu quyết.

Trước khi vào Hội trường tham dự Đại hội, Quý cổ đông (hoặc người được ủy quyền) phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại bàn của Ban tổ chức và nhận các tài liệu liên quan khác.

Tài liệu Đại hội được đăng tải trên website của Công ty: www.capnuochaiphong.com.vn, mục: *Dành cho cổ đông/Đại hội cổ đông thường niên*. Các cổ đông truy cập vào website của Công ty và tải tài liệu Đại hội.

Các cổ đông tự chi trả các chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí cá nhân khác khi đến tham dự Đại hội.

Thông báo mời họp này được gửi tới các cổ đông và thông báo trên website của Công ty, báo Hải Phòng, báo An ninh Hải Phòng, Đài phát thanh và truyền hình Hải Phòng.

Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Kính gửi;
- Lưu Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Việt Cường
Trần Việt Cường



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

Thời gian: từ 7h30 ngày 23/4/2019

Địa điểm: Hội trường tầng 6 – Công ty CP Cấp nước Hải Phòng
Số 54 Đinh Tiên Hoàng, Hồng Bàng, Hải Phòng

| THỜI GIAN | NỘI DUNG |
|---------------|--|
| 07h30 – 08h00 | Đón tiếp đại biểu và đăng ký cổ đông. |
| 08h00 – 08h20 | <ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.- Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.- Chủ tịch HĐQT lên phát biểu khai mạc Đại hội.- Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu. |
| 08h20 – 08h30 | Thông qua chương trình và quy chế làm việc của Đại hội. |
| 08h30 – 08h40 | Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019. |
| 08h40 – 08h50 | Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019. |
| 08h50 – 09h00 | Trình bày Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán |
| 09h00 – 09h10 | Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019. |
| 09h10 – 09h15 | Trình bày kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019; phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 |
| 09h15 – 09h20 | Trình bày Báo cáo quyết toán thù lao năm 2018 và phương án chi trả thù lao năm 2019 của HĐQT, BKS, BTK. |
| 09h20 – 09h35 | Trình bày Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi và bổ sung lần thứ 2) của Công ty |
| 09h35 – 10h00 | Chủ tọa điều hành Đại hội thảo luận và xin ý kiến biểu quyết của cổ đông về các nội dung được trình bày tại Đại hội. |
| 10h00 – 10h05 | Công bố kết quả kiểm phiếu thông qua các nội dung. |
| 10h05 – 10h15 | Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội. |
| 10h15 – 10h20 | Bế mạc Đại hội. |



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU XÁC NHẬN KHÔNG THAM DỰ
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG**

Họ và tên:.....

Số ĐKSH:, cấp ngày:, Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu: cổ phần của Công ty Cấp nước Hải Phòng.

(Số cổ phần bằng chữ:.....)

Xin xác nhận về việc tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 - Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng, như sau:

: **Không tham dự, Không ủy quyền cho người khác tham dự**

: **Không tham dự, Ủy quyền cho người khác tham dự** (Gửi kèm lại giấy ủy quyền nếu tích vào ô này).

....., ngày tháng 04 năm 2019

CỔ ĐÔNG

Lưu ý:

- Nếu quý Cổ đông có tham dự Đại hội thì không cần gửi lại phiếu này, tổ giúp việc sẽ tự động cập nhật quý Cổ đông vào danh sách tham dự Đại hội.

- Nếu quý Cổ đông không tham dự Đại hội đánh dấu tích [✓] vào 1 trong 2 ô trên, gửi phiếu này về Ông: Đoàn Ngọc Hưng - Trưởng phòng TCHC, Công ty CP Cấp nước Hải Phòng trước ngày 13/04/2019 (Địa chỉ : 54 Đinh Tiên Hoàng – Hồng Bàng - Hải Phòng).



ỦY BAN NHÂN DÂN TP HẢI PHÒNG
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng 04 năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

Tên cổ đông:

Số ĐKSH.; Ngày cấp:; Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Hiện đang sở hữu cổ phần của Công ty CP Cấp nước Hải Phòng.

Số cổ phần bằng chữ:

Ủy quyền cho:

Ông (Bà):

Số CMND/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Thay mặt tôi tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 để bầu cử, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần đại diện.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là pháp nhân)

Ghi chú: Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền cho một người khác đủ điều kiện tham dự.

Số: /QC-ĐHĐCĐ-2019

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 08/BB-HĐQT ngày 25/03/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng xây dựng Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội



2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty theo danh sách chốt của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày 29/03/2019.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được Ban tổ chức gửi giấy mời thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu liên quan;

b) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

c) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

d) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền), Thẻ biểu quyết, các tài liệu liên quan khác và đăng ký xác nhận tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

b) Ăn mặc lịch sự, khi đến dự phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông trước khi vào Hội trường dự Đại hội.

c) Không hút thuốc lá trong hội trường, điện thoại để chế độ rung hoặc tắt;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Đoàn Chủ tịch Đại hội;

f) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

g) Tuân thủ quyền điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội;

h) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

4.1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do Đoàn Chủ tịch đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

4.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn thể lệ biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu cho từng vấn đề biểu quyết.

4.3. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4.4. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4.5. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

4.6. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập và bàn giao lại biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội

5.1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 3 thành viên, do Đại hội giới thiệu và biểu quyết thông qua.

5.2. Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

5.3. Đoàn Chủ tịch tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

5.4. Đoàn Chủ tịch có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.5. Đoàn Chủ tịch có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.6. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn Chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.7. Đoàn Chủ tịch được chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua vấn đề của Đại hội

Các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 9. Thẻ biểu quyết

9.1. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty và được gửi cùng tài liệu liên quan cho các cổ đông khi đến dự Đại hội. Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, số cổ phần của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

9.2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được công bố ngay tại Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn thẻ lệ cho các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền trước khi tiến hành biểu quyết.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu thì nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Nghị quyết Đại hội

Đoàn Chủ tịch chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua và công bố thông tin theo quy định.

Điều 13. Biên bản Đại hội

12.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Đoàn Chủ tịch Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

12.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

12.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

12.4. Biên bản Đại hội phải được công bố thông tin theo quy định.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

14.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

14.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận

- HĐQT, BKS
- Cổ đông của Công ty;
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Việt Cường



Số: /BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

DỰ THẢO

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 08/BB-HĐQT ngày 25/03/2019 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 thông qua.

HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng gồm 05 thành viên, đại diện cho chủ sở hữu quản lý Công ty, bao gồm:

1. Ông Trần Việt Cường – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Vũ Hồng Dương – Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Đặng Hữu Dũng – Thành viên HĐQT
4. Ông Trần Văn Dương – Thành viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Đăng Ninh – Thành viên HĐQT

Xin được báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 như sau:

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, trong năm qua HĐQT đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát và định hướng mọi hoạt động của Công ty. HĐQT đã giao nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên theo từng lĩnh vực để chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Ban điều hành. Năm 2018, HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ giao.

I. Kết quả hoạt động năm 2018

1. Kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD)

Trong năm 2018, mặc dù gặp phải một số khó khăn như: Chất lượng nước nguồn ô nhiễm, đặc biệt là ô nhiễm mangan tại khu vực CNHP3 gây khó khăn cho công tác xử lý, buộc phải ngưng hoạt động một số ngày; nguồn nước thô tại khu vực đảo Cát Bà thiếu hụt nghiêm trọng do mùa mưa đến chậm và lượng khách du lịch tăng đột biến; thời tiết có những đợt nắng nóng cao điểm dẫn đến tiêu thụ

nước tăng cao cần đảm bảo lưu lượng, áp lực nước cấp,... nhưng HĐQT đã có những biện pháp chỉ đạo kịp thời như:

- Đối với việc xử lý ô nhiễm nguồn nước: HĐQT chỉ đạo áp dụng biện pháp sử dụng thuốc tím để xử lý, đảm bảo chất lượng nước cấp; nghiên cứu ứng dụng và sản xuất vật liệu lọc cát bọc oxit mangan để sử dụng tại các nhà máy sản xuất nước giúp tăng cường hiệu quả xử lý ô nhiễm mangan. Đối với những ngày ngưng hoạt động tại Nhà máy nước Vật Cách – CNHP3, chỉ đạo bơm cấp nước tăng cường từ nhà máy nước An Dương để đảm bảo cấp nước đầy đủ cho nhu cầu tiêu dùng cho khách hàng.

- Đối với việc khan hiếm nguồn nước thô trên đảo Cát Bà: chỉ đạo bổ sung nước bằng sà lan trung bình khoảng 1.000 m³/ngày; phục hồi 02 giếng khoan Hải Sơn 3, 4 và khoan mới thêm các giếng để nâng cao khả năng khai thác nguồn nước ngầm; đưa vào sử dụng đơn nguyên xử lý nước lợ công suất 1.000 m³/ngày tại trạm cấp nước khe Sâu; dự trữ nguồn nước thô tại các hồ chứa như Xuân Đán, Trân Châu, Hải Sơn.

- Đối với việc áp lực nước cuối nguồn tại khu vực sông He: chỉ đạo bơm cấp nước bổ sung từ nhà máy nước Cầu Nguyệt, đảm bảo áp lực nước tại khu vực sông He.

Những biện pháp chỉ đạo của HĐQT đã giúp giải quyết kịp thời những khó khăn, giúp cho hoạt động sản xuất ổn định, cấp nước an toàn và đầy đủ cho khách hàng. Trong năm 2018 Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể: sản lượng nước sản xuất đạt 72,6 triệu m³ tăng 1,6% so với kế hoạch, sản lượng nước tiêu thụ đạt 63,9 triệu m³ tăng 1,4% so với kế hoạch; doanh thu nước đạt 783,9 tỷ đồng tăng 2,8% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 92,1 tỷ đồng tăng khoảng 1% so với kế hoạch.

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2018 | Thực hiện 2018 | So sánh (%) |
|-----|---------------|----------------------|---------------|----------------|-------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (5)/(4) |
| 1 | Nước sản xuất | Triệu m ³ | 71,4 | 72,6 | 101,6% |
| 2 | Nước tiêu thụ | Triệu m ³ | 63,0 | 63,9 | 101,4% |

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2018 | Thực hiện 2018 | So sánh (%) |
|-----|---|----------------|---------------|----------------|---------------|
| 3 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Tỷ đồng | | 838,6 | |
| | <i>Trong đó:</i> <i>- Doanh thu SXKD nước sạch</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>762,7</i> | <i>783,9</i> | <i>102,8%</i> |
| 4 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 91,4 | 92,1 | 100,8% |
| 5 | Tổng lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | | 74,7 | |
| 6 | Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (dự kiến) | % | $\geq 8,0$ | 8,0 | |

2. Kết quả đầu tư xây dựng

HĐQT quản lý, giám sát hoạt động và nguồn vốn đầu tư theo đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện hoạt động đầu tư linh hoạt, điều chỉnh thiết kế và nguồn vốn đầu tư theo từng giai đoạn giúp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT các công trình dự án đều đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công theo kế hoạch đề ra.

Trong năm 2018, Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 27 công trình, dự án xây dựng cơ bản, tổng giá trị tài sản cố định tăng lên qua đầu tư xây dựng cơ bản khoảng 257 tỷ đồng; đồng thời cũng đã giải ngân được 537 tỷ đồng cho các công trình, dự án (bao gồm cả các công trình chuyển tiếp từ các năm trước).

3. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) và Ban Thư ký (BTK)

Thù lao của HĐQT, BKS và BTK được chi trả theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên. Tổng số tiền chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và BTK trong năm 2018 là: 810.744.000 đ. Trong đó: thù lao của HĐQT (05 người) là: 460.152.000 đ; thù lao của Ban kiểm soát (03 người): 219.120.000 đ; Thù lao của Ban Thư ký (02 người) là: 131.472.000 đ.

4. Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC)

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã được chọn là đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2018 của Công ty. Đây là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín,

chi phí kiểm toán hợp lý, đảm bảo tiến độ và được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận kiểm toán và soát xét BCTC cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.

5. Tổ chức các cuộc họp

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức: 04 phiên họp thường kỳ với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban Kiểm soát, Ban giám đốc; tham gia 13 phiên họp hàng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban lãnh đạo Công ty và các phiên họp khác để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy chế liên quan. Thông qua các cuộc họp, HĐQT đã ra các nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc cần thiết, đảm bảo hoàn thành kế hoạch công tác giúp hoạt động SXKD có hiệu quả, đem lại lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

6. Công tác nhân sự, tổ chức

HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng nhiệm kỳ 2015-2020 đã được ĐHĐCĐ thành lập Công ty ngày 30/03/2015 bầu ra gồm 05 thành viên và không có sự thay đổi thành viên cho đến nay.

Ngày 29/06/2018 và ngày 02/07/2018 HĐQT Công ty đã tổ chức 02 phiên họp để kiện toàn chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT Công ty. Cơ cấu HĐQT hiện tại như sau:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|------------|----------------------|-------------------|--|
| 1 | Ông Trần Việt Cường | Chủ tịch HĐQT | Bỏ nhiệm giữ chức danh Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/07/2018 |
| 2 | Ông Vũ Hồng Dương | Phó Chủ tịch HĐQT | Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/07/2018, bổ nhiệm giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 02/07/2018 |
| 3 | Ông Đặng Hữu Dũng | Thành viên HĐQT | |
| 4 | Ông Trần Văn Dương | Thành viên HĐQT | |
| 5 | Ông Nguyễn Đăng Ninh | Thành viên HĐQT | |

Đối với công tác nhân sự của Công ty, HĐQT luôn quan tâm, chú trọng đến công tác cán bộ, tuyển dụng lao động và giao Ban điều hành Công ty định kỳ rà soát, xem xét bổ nhiệm lại các chức danh quản lý, sắp xếp lại lao động tại các đơn vị để phát huy hiệu quả công việc, đồng thời tinh giảm bộ máy do vậy tổng số cán bộ công nhân viên (CBCNV) Công ty tính đến 31/12/2018 là 1.098 người giảm 08 người so với số đầu năm là 1.106 người.

7. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc

Các thành viên HĐQT thường xuyên trực tiếp kiểm tra công tác điều hành SXKD trên các lĩnh vực được phân công, tích cực giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu trong năm;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT. Từ đó đưa ra các chỉ đạo giúp cho hoạt động SXKD của Công ty có hiệu quả;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ và HĐQT giao;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp giao ban và các buổi họp khác của Ban điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

HĐQT đánh giá cao trong quá trình hoạt động Tổng giám đốc và Ban điều hành đã luôn nỗ lực, cố gắng để hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra và luôn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và Công ty.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2019

Trong năm 2019, HĐQT Công ty sẽ tập trung chỉ đạo và giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác triển khai kế hoạch SXKD. Ban điều hành Công ty căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao cần tập trung tích cực triển khai:

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch

- | | |
|-----------------------------------|---------------------------|
| - Nước sản xuất: | 74,4 triệu m ³ |
| - Nước tiêu thụ: | 65,8 triệu m ³ |
| - Tổng doanh thu và thu nhập khác | 839,0 tỷ đồng |

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 92,3 tỷ đồng
- Thù lao HĐQT, BKS, BTK 810.744.000 Đồng
- Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: $\geq 8\%$

2. Lĩnh vực đầu tư xây dựng

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đảm bảo tỷ suất đầu tư hợp lý.
- Thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công công trình, đúng trình tự xây dựng cơ bản.
 - Hoàn thành cơ bản dự án mở rộng hệ thống cấp nước Hải Phòng giai đoạn II vay vốn ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).
 - Hoàn thành cơ bản dự án xây dựng bể lọc công suất 100.000 m³/ngày đêm áp dụng công nghệ lọc tiếp xúc sinh học (U- BCF) tại NMN An Dương do JICA tài trợ.
 - Hoàn thành dự án xây dựng dây chuyền xử lý nước biển công suất 1.500 m³/ngày tại Cát Bà trong quý I/2019 đảm bảo cấp nước mùa hè.
 - Xây dựng trạm bơm tăng áp Đình Vũ phục vụ cấp nước cho đảo Cát Hải.
 - Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng tuyến ống nước thô D1000 từ Quán Vĩnh về ngã tư Cơ điện.
 - Triển khai dự án xây dựng các tuyến ống truyền dẫn theo kế hoạch.
 - Tiếp tục triển khai dự án cấp nước nông thôn và các dự án khác theo yêu cầu của Thành phố.

3. Các hoạt động khác

- Thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty theo sự chỉ đạo của các sở, ban, ngành và Thành phố.
 - Bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.
 - Nâng cao công tác quản lý kinh doanh tiêu thụ và chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng.
 - Chú trọng phát triển nguồn nhân lực.
 - Luôn quan tâm, đảm bảo quyền lợi và không ngừng nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên.

III. Đánh giá và kết luận

Nhìn chung, trong năm 2018 HĐQT đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát, điều hành doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển bền vững và hoàn thành các chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ đặt ra. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Nhà nước.

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ biểu dương tinh thần đoàn kết và sự cố gắng của các thành viên HĐQT, BKS, BGD và toàn thể CBCNV Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2018.

Trong năm 2019, HĐQT sẽ tiếp tục cùng Ban điều hành và CBCNV Công ty nỗ lực phấn đấu để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019. Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Việt Cường



Số: /BC-BGD

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Kính thưa: - Đoàn chủ tịch;
- Đại hội;

Năm 2018 kinh tế Thành phố Hải Phòng tiếp tục ổn định và bước vào thời kỳ phát triển mạnh mẽ với nhiều đột phá, tăng trưởng cao, bền vững hơn. Mặc dù có nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT Công ty, Ban Tổng giám đốc Công ty, sự cố gắng, nỗ lực của tập thể CBCNV, Công ty vẫn tiếp tục giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh, cung cấp đủ nước có chất lượng đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước ăn uống với dịch vụ ngày càng đa dạng, thuận tiện và nâng cao. Thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực chính như sau:

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. LĨNH VỰC SẢN XUẤT – CHẤT LƯỢNG NƯỚC

- Sản xuất nước ổn định, đảm bảo cấp nước đầy đủ cho nhu cầu của khách hàng. Nước sản xuất năm 2018 đạt 72,6 triệu m³ (trung bình ngày đạt 198.882 m³/ngày); tăng 1,6% so với kế hoạch; tăng 2,8% so với năm 2017.

- Duy trì áp lực cuối nguồn tại các tuyến ống chính đảm bảo tối thiểu 1,5 bar (≥ 15 m cột nước).

- Thực hiện cấp nước an toàn, chất lượng nước cấp đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009, chất lượng nước phát đảm bảo độ đục trung bình đạt 0,19 NTU thấp hơn 10 lần cho phép (quy chuẩn là 2 NTU); clo dư trung bình đạt 0,63 mg/l, tất cả các mẫu thử nghiệm không có vi khuẩn Coliform. Lượng hóa chất xử lý nước trung bình PAC: 10,87 g/NTU/m³; Clo: 2,38 g/m³



- Chất lượng nước cấp được kiểm tra, giám sát bởi: Trung tâm y tế dự phòng Hải Phòng, Trung tâm quan trắc môi trường biển Hải Phòng, Viện Sức khỏe – Môi trường, Bộ Y tế và Phòng Kiểm tra chất lượng Công ty - VILAS 449 (Phòng thí nghiệm được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025). Tất cả các mẫu đều có kết luận phù hợp với quy định của Nhà nước.

- Máy móc, thiết bị luôn hoạt động trong điều kiện an toàn, hiệu quả. Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị được thực hiện thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch, đảm bảo hoạt động an toàn không để xảy ra sự cố.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra, kiểm định an toàn cho toàn bộ hệ thống theo quy định, đảm bảo tốt công tác PCCN và ATVSLĐ, không xảy ra tai nạn trong lao động.

- Sử dụng hợp lý hóa chất như PAC, Clo, than hoạt tính,... tại các nhà máy để đảm bảo chất lượng nước cấp, lượng hóa chất được sử dụng phù hợp giúp tiết kiệm chi phí. Nghiên cứu và sản xuất vật liệu lọc cát bọc oxit mangan để sử dụng tại các nhà máy. Theo dõi chặt chẽ chất lượng nước nguồn, kết hợp với các Công ty khai thác công trình thủy lợi để xử lý kịp thời các nguồn xả thải gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước thô.

- Áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, tự động hóa vào quản lý và vận hành hệ thống cấp nước như: công nghệ lọc tiếp xúc sinh học U-BCF, công nghệ tuyển nổi áp lực, sản xuất vật liệu lọc cát bọc oxit mangan, oxi hóa sử dụng than hoạt tính dạng bột để xử lý ô nhiễm hữu cơ,....

- Duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 và quản lý chất lượng phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025.

II. LĨNH VỰC KINH DOANH TIÊU THỤ VÀ TÀI CHÍNH

1. Công tác kinh doanh tiêu thụ

- Tiếp tục xây dựng các tuyến ống truyền dẫn, mạng lưới phân phối để phát triển khách hàng theo kế hoạch, cấp nước cho các khu công nghiệp, khu đô thị mới và nông thôn. Tổng số khách hàng phát triển năm 2018 đạt 11.338 khách hàng. Nước tiêu thụ năm 2018 đạt 63,9 triệu m³ tăng 1,4% so với kế hoạch công tác, tăng 4,3% so với năm 2017.

- Công tác quản lý địa bàn: Kiểm tra, giám sát các đơn vị thi công công trình, kết hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện các dự án chỉnh trang đô thị và phát triển cơ sở hạ tầng về giao thông.

- Công tác doanh thu: Thường xuyên kiểm tra, áp giá nước kịp thời, chính xác theo đúng mục đích sử dụng, đảm bảo doanh thu theo kế hoạch. Giá nước bình quân năm 2018 đạt 12.261 đ/m³ tăng khoảng 1% so với kế hoạch công tác và năm 2017. Tổng doanh thu tiền nước năm 2018 đạt 783,9 tỷ đồng tăng 2,8% so với kế hoạch công tác, tăng 5,5% so với năm 2017.

- Công tác giảm thất thoát: khai thác hiệu quả dữ liệu của hệ thống scada để phục vụ công tác chống thất thoát. Tỷ lệ nước thất thoát năm 2018 đạt 11,96%, giảm 0,04% so với kế hoạch công tác góp phần nâng cao hiệu quả SXKD và tiết kiệm tài nguyên nước.

- Duy trì công tác đọc số bằng thiết bị cầm tay PDA và trút số tại các tổ quản lý. Đồng thời, chuẩn bị các công việc như: trang bị máy móc thiết bị, thiết lập quy trình thu đọc, đào tạo nhân viên,... để triển khai công tác đọc số thu tiền bằng smartphone.

- Khảo sát đánh giá chất lượng dịch vụ cấp nước năm 2018 của Công ty: số lượng khách hàng được khảo sát trên 7.500 hộ với 17 tiêu chí. Các tiêu chí được khách hàng đánh giá hài lòng đạt từ 99%-100%. Tổ chức thành công hội nghị khách hàng thường niên 2018.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngân hàng, các đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán trung gian để mở rộng đa dạng các hình thức thanh toán tiền nước.

- Ban hành mẫu hợp đồng dịch vụ cấp nước, Điều kiện giao dịch chung mới. Thực hiện in thẻ khách hàng phục vụ đa dạng các hình thức thanh toán tiền nước.

- Ban hành quy định và triển khai thực hiện về tiếp nhận các yêu cầu của khách hàng về lắp đặt/di chuyển, đăng ký các dịch vụ cấp nước qua điện thoại và website Công ty.

- Tiếp tục thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa mạng lưới đường ống, nâng cỡ ống các khu vực quá tải và xả rửa các tuyến ống cấp 1, cấp 2, cấp 3 nhằm duy trì chất lượng nước cấp và dịch vụ.

- Thay mới hơn 28 nghìn đồng hồ và kiểm định khoảng 41 nghìn đồng hồ đo nước theo kế hoạch để bảo đảm quyền lợi của khách hàng và Công ty.

127
TY
N
OC
NG
HAY

- Tiếp tục thực hiện Nghị định 117/2007/NĐ-CP về đầu nổi miễn phí cho khách hàng là hộ gia đình đã có đường ống cấp 3 để nâng số người dân được hưởng lợi ích lớn hơn.

2. Công tác tài chính

- Cân đối thu chi đảm bảo trả nợ gốc và lãi vay các dự án đầy đủ, đúng hạn và trang trải đầy đủ các khoản chi phí vận hành giúp duy trì SXKD ổn định, đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 92,1 tỷ đồng; trong đó lợi nhuận SXKD nước sạch đạt 81,4 tỷ đồng tăng khoảng 1% so với kế hoạch công tác.

- Theo dõi và hạch toán các giao dịch kinh tế tài chính theo đúng quy định hiện hành và đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty.

- Lập và kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác quản lý và bảo toàn vốn tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2018

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2018 | Thực hiện năm 2018 | So sách (%) |
|-----|--|----------------------|-------------------|--------------------|-------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (5)/(4) |
| 1 | Số khách hàng phát triển | Khách hàng | 14.520 | 11.338 | 78,1% |
| 2 | Tổng số khách hàng | Khách hàng | 314.100 | 310.329 | 98,8% |
| 3 | Sản lượng nước tiêu thụ | triệu m ³ | 63,0 | 63,9 | 101,4% |
| 4 | Doanh thu tiền nước | Tỷ đồng | 762,7 | 783,9 | 102,8% |
| 5 | Giá nước bình quân | đ/m ³ | 12.168 | 12.261 | 100,8% |
| 6 | Doanh thu nước tinh khiết | tỷ đồng | 6,1 | 6,2 | 102,6% |
| 7 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 91,4 | 92,1 | 100,8% |
| 8 | Giá dịch vụ thoát nước (không bao gồm thuế GTGT) | Tỷ đồng | 121 | 125,6 | 103,8% |

III. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Đáp ứng nhu cầu dùng nước của nhân dân Thành phố, năm 2018 Công ty tiếp tục triển khai Dự án đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước Thành phố Hải phòng giai đoạn II vay vốn ngân hàng phát triển Châu Á (ADB). Trong đó, hạng mục xây dựng NMN Hưng Đạo công suất 25.000 m³/ngày dự kiến đưa vào vận hành trong quý I/2019; cải tạo hệ thống cấp nước quận Đồ Sơn, Dương Kinh; nâng công suất NMN An Dương lên 200.000m³/ngày; xây dựng NMN Ngũ Lão công suất 25.000m³/ngày.

Cùng với đó, Công ty đã và đang triển khai nhiều dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất của các nhà máy và mở rộng mạng lưới cấp nước một cách đồng bộ bao gồm:

- Dự án xây dựng bể lọc U-BCF An Dương với công suất 100.000 m³/ngày bằng nguồn vốn viện trợ của Nhật Bản.

- Dự án xây dựng cụm xử lý 2.500 m³/ngày và bể chứa 1.000 m³ tại NMN Minh Đức.

- Dự án cải tạo, xây dựng bể chứa 2.000 m³ tại trạm bơm tăng áp Đông Hải, dự án xây dựng tuyến ống trục D600 qua cầu Đình Vũ – Cát Hải và D400 dọc theo đường Tân Vũ - Lạch Huyện đến đầu Cảng Lạch Huyện cấp nước cho Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast, cảng container quốc tế HICT cùng một số đơn vị kinh doanh, sản xuất trên đảo.

- Dự án lắp đặt cụm xử lý nước lợ công suất 1.000 m³/ngày tại thôn Hải Sơn xã Trân Châu huyện Cát Hải.

Và một số dự án xây dựng các tuyến ống truyền dẫn khác.

Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, năm 2018 Công ty triển khai cấp nước cho xã Tân Dân huyện An Lão, cấp nước cho xã Phù Long huyện Cát Hải với tổng số khách hàng được cấp nước là trên 1.700 hộ.

Trong năm 2018, Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 27 công trình, dự án xây dựng cơ bản, tổng giá trị tài sản cố định tăng lên qua đầu tư xây dựng cơ bản khoảng 257 tỷ đồng; đồng thời cũng đã giải ngân được 537 tỷ đồng cho các công trình, dự án (bao gồm cả các công trình chuyển tiếp từ các năm trước).

IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ KHÁC

1. Bộ máy tổ chức, nhân lực Công ty

- Ban Lãnh đạo: 07 người (gồm Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Ban TGD 4 người và 1 Kế toán trưởng).

- Ban Kiểm soát: 03 người (02 người là cán bộ không chuyên trách).
- Đơn vị trực thuộc: 26 đơn vị (gồm 11 phòng ban và 15 Chi nhánh, Xí nghiệp).
- Tổng số CBCNV tính đến 31/12/2018 là 1.098 người.

Công ty luôn chú trọng tới công tác cán bộ, nhân sự. Định kỳ rà soát xem xét bổ nhiệm lại các chức danh quản lý; sắp xếp lại lao động tại các đơn vị để phát huy hiệu quả công việc; đồng thời tinh giảm bộ máy. Nguồn nhân lực bổ sung có chuyên môn phù hợp với công việc của Công ty và ưu tiên nhân sự có trình độ chuyên môn cao. Mặc dù địa bàn cấp nước ngày càng mở rộng nhưng tổng số CBCNV Công ty không tăng mà lại giảm đi so với cùng kỳ. Cụ thể tính đến 31/12/2018 là 1.098 người giảm 08 người so với số cùng kỳ năm 2017 là 1.106 người.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống scada phục vụ công tác kiểm soát nước thất thoát.
- Xây dựng, lập trình và nâng cấp phần mềm phục vụ cho công tác thu đọc tiền nước bằng smartphone.
- Vận hành phần mềm phát triển khách hàng và đăng ký dịch vụ cấp nước trực tuyến.
- Tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống thông tin địa lý GIS.

3. Công tác đào tạo

Công ty luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có phẩm chất chính trị, chuyên môn, có khả năng điều hành và làm chủ thiết bị công nghệ cao; đội ngũ công nhân lành nghề và đội ngũ nhân viên kinh doanh tiêu thụ có phong cách phục vụ khách hàng tốt. Năm 2018, Công ty đã tổ chức 26 khoá đào tạo, tập huấn, tham quan học tập cho CBCNV Công ty với các lớp đào tạo giám đốc chiến lược, giám đốc nhân sự, giám đốc sản xuất chuyên nghiệp, đào tạo cán bộ làm công tác giảng dạy, nâng cao năng lực quản lý, kiểm định đồng hồ đo nước, nâng bậc thợ, các lớp học về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và các lớp tập huấn về nghiệp vụ quản lý xây dựng, thu tiền nước tại quầy, an toàn hóa chất, sơ cứu cứu nạn cứu hộ và một số lớp tập huấn khác về quản lý tài chính, nghiệp vụ đấu thầu qua mạng,...



4. Hợp tác quốc tế

- Cùng với Cục Cấp thoát nước Kitakyushu triển hỗ trợ kỹ thuật, hoàn thành nghiên cứu ứng dụng công nghệ lọc tiếp xúc sinh học (U-BCF) tại 6 tỉnh thành. Hội thảo báo cáo cuối kỳ đã được tổ chức vào ngày 18/12/2018.

- Duy trì quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cấp thoát nước tại Nhật Bản, Áo, Đức,...

5. Công tác Đoàn thể chính trị, xã hội:

*** Công tác Đảng**

Năm 2018, Công ty đã kiện toàn công tác Đảng, chính quyền, quan tâm tới công tác quản lý, thực thi nhiệm vụ có hiệu quả. Đảng luôn lãnh đạo các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Đảng bộ Công ty cùng Ban Giám đốc lãnh đạo CBCNV làm tốt nhiệm vụ chính trị cung cấp nước sạch, thực hiện tốt kế hoạch cấp nước an toàn. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trong năm 2018, 100% các chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh, 295 đồng chí đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có 62 đồng chí đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đảng bộ Công ty đã kết nạp được 15 quần chúng ưu tú vào Đảng, chuyển đảng về nơi cư trú cho 09 đồng chí, tiếp nhận sinh hoạt đảng từ Đảng bộ khác chuyển về 02 đồng chí, nâng tổng số đảng viên Công ty lên 310 đồng chí. Đảng bộ Công ty thường xuyên quán triệt các Nghị quyết của Đảng đến mọi cán bộ đảng viên, xây dựng chương trình hành động cụ thể thiết thực để tổ chức, lãnh đạo thực hiện, đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, những chuyên đề học tập đạo đức và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo từng năm được mọi đảng viên các chi bộ tham gia hưởng ứng tích cực, góp phần vào sự thành công của đợt vận động. Năm qua Đảng bộ Công ty đã được tặng Giấy khen: Đảng bộ “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu” năm 2018.

*** Công tác Công đoàn**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Công ty, Công đoàn tích cực phổ biến tuyên truyền các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công ty tới CBCNV; vận động và giáo dục CBCNV thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong doanh nghiệp.

Trong năm 2018, Công đoàn thường xuyên phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, các hoạt động văn hóa thể thao sôi nổi hào hứng cho CBCNV tham gia và hưởng ứng. Luôn quan tâm đến đời sống của gia đình và con CBCNV, thực hiện tốt việc thăm hỏi hiếu hỉ, ốm đau theo quy định của Thỏa ước Lao động tập thể và Quy chế tài chính Công đoàn.

Nhân dịp tết Nguyên đán, Công đoàn đã chủ động phối hợp cùng phòng TCHC, công đoàn bộ phận các đơn vị rà soát các trường hợp CBCNV khó khăn để tham mưu cho Lãnh đạo Công ty tặng quà cho 17 trường hợp CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhưng luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao với tổng giá trị là 190 triệu đồng. Ngoài ra, Công đoàn cũng đã chủ động tổ chức trao quà cho 16 công đoàn bộ phận mỗi suất quà trị giá 2 triệu đồng và 11 đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn với tổng trị giá là 30 triệu đồng.

*** Đoàn thanh niên**

Được sự quan tâm của Công ty, Đoàn thanh niên Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động phong trào. Nhân dịp kỷ niệm 87 năm ngày Thành lập Đoàn TNCS HCM, Đoàn Thanh niên Công ty thăm và tặng quà các cụ già và các em nhỏ đang trong độ tuổi đi học, có hoàn cảnh khó khăn tại Làng Chài Phường Ngọc Sơn, Quận Kiến An. Phát động hơn 60 đoàn viên thanh niên tham gia hiến máu tình nguyện vì cộng đồng. Tham gia hành trình tuổi trẻ khối Doanh nghiệp Hải Phòng về thăm địa chỉ đỏ tại Quảng Bình, thăm tặng các suất quà cho Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách, người có công với cách mạng, học sinh nghèo vượt khó trên địa bàn huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Tổ chức lớp học vẽ AutoCad và lớp đào tạo ứng dụng lập trình PLC vào các hệ thống tự động hóa, scada cho đoàn viên thanh niên để đáp ứng các yêu cầu của Công ty theo công nghệ mới, phục vụ công tác quản lý và ứng dụng.

*** Hội cựu chiến binh**

Tham mưu giúp cấp ủy Đảng và làm nòng cốt tập hợp, đoàn kết, vận động các hội viên thực hiện tốt nhiệm vụ. Năm 2018, được sự quan tâm của Đảng ủy, Hội đồng quản trị Công ty, hội CCB đã tham gia ủng hộ xây 2 nhà tình nghĩa tại Kiến Thụy và Tiên Lãng, tổng trị giá số tiền ủng hộ hơn 70 triệu đồng.

Tích cực tham gia cùng Hội cựu chiến binh khối doanh nghiệp trong xóa đói giảm nghèo, giúp đồng đội gặp khó khăn, tham gia xây dựng nhà tình nghĩa.

*** Công tác đời sống - xã hội**

- Công ty luôn đảm bảo đủ việc làm cho người lao động giúp họ có thu nhập ổn định. Lương bình quân của người lao động khoảng 8,6 triệu đồng/tháng.

- Bên cạnh đó, các chế độ đối với người lao động cũng luôn được Công ty quan tâm và thực hiện đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi cho người lao động như: Đóng đầy đủ các loại bảo hiểm; Tiếp tục trang bị đồng phục, bảo hộ lao động đảm bảo an toàn trong lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, đặc biệt cho lao động nữ, lao động nặng và lao động lớn tuổi, đảm bảo môi trường lao động được trong lành, an toàn,...

- Bên cạnh đó, Trong năm 2018 Công ty cũng thực hiện hỗ trợ, ủng hộ nhiều tổ chức xã hội khác với số tiền trên 800 triệu đồng.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. LĨNH VỰC SẢN XUẤT NƯỚC – CHẤT LƯỢNG NƯỚC

- Đảm bảo cấp nước an toàn, kịp thời, đầy đủ với chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01: 2009/BYT của Bộ Y tế.

- Nước sản xuất dự kiến: 74,4 triệu m³

- Kết hợp với các Công ty khai thác thủy nông tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước.

II. LĨNH VỰC KINH DOANH TIÊU THỤ VÀ TÀI CHÍNH

- Tiếp tục mở rộng vùng phục vụ cấp nước, đặc biệt ra các khu vực nông thôn theo chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng.

- Áp giá nước đúng mục đích, đạt đơn giá bình quân và đảm bảo doanh thu.

- Dự kiến năm 2019 phát triển khoảng 6.600 khách hàng nâng tổng số khách hàng dùng nước đạt khoảng 317.000.

- Vận hành mạng lưới theo áp lực cuối nguồn đảm bảo ≥ 15 m cột nước

- Tăng cường công tác chống thất thu thất thoát nước. Phần đầu tỷ lệ thất thoát nước toàn công ty $\leq 12\%$.

- Tổng doanh thu và thu nhập khác phần đầu đạt 839 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD nước sạch là 805 tỷ đồng.

- Triển khai công tác đọc số và thu tiền bằng smartphone.

- Tiếp nhận và giải quyết các dịch vụ, yêu cầu của khách hàng trực tuyến qua website công ty.

- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, bảo đảm thỏa đáng thu nhập của người lao động và nộp ngân sách đầy đủ.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư.

- Quản lý hiệu quả vốn đầu tư tại Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2.

- Trả nợ gốc và lãi vay đầy đủ đúng hạn

- Tổng lợi nhuận trước thuế phần đầu đạt 92,3 tỷ đồng.

- Phần đầu trả cổ tức $\geq 8\%$

- Phối hợp với các cấp, ngành trong việc giải phóng mặt bằng phục vụ công tác chỉnh trang đô thị và các dự án phát triển của Thành phố.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2019

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2019 |
|-----|--|----------------|-------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| 1 | Số khách hàng phát triển | Khách hàng | 6.645 |
| 2 | Sản lượng nước sản xuất | triệu m3 | 74,4 |
| 3 | Sản lượng nước tiêu thụ | triệu m3 | 65,8 |
| 4 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Tỷ đồng | 839,0 |
| | <i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>805,0</i> |
| 5 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 92,3 |
| 6 | Giá nước bình quân | đ/m3 | 12.210 |
| 7 | Giá dịch vụ thoát nước (không bao gồm thuế GTGT) | Tỷ đồng | 128 |

III. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh việc triển khai các công trình cấp nước với:

Tổng mức giải ngân dự kiến năm 2019: 936,3 tỷ đồng.

Trong đó:

- Vốn vay ADB: 591,2 tỷ đồng

- Vốn vay thương mại: 176,6 tỷ đồng

- Vốn Công ty: 168,5 tỷ đồng

| TT | Tên dự án | Nguồn vốn | | | Tổng vốn (Tỷ đồng) |
|----|--|-------------------|--------------------------|-----------------------|--------------------|
| | | Vay ADB (Tỷ đồng) | Vay thương mại (Tỷ đồng) | Vốn Công ty (Tỷ đồng) | |
| 1 | Dự án đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước Hải Phòng giai đoạn 2 (Vay vốn ngân hàng ADB) | 591,2 | | 71,2 | 662,4 |

| TT | Tên dự án | Nguồn vốn | | | Tổng vốn (Tỷ đồng) |
|----|--|----------------------|-----------------------------------|-----------------------------|-----------------------|
| | | Vay ADB (Tỷ đồng) | Vay thương mại (Tỷ đồng) | Vốn Công ty (Tỷ đồng) | |
| 2 | Dự án nâng cấp nhà máy nước An Dương (Dự án viện trợ không hoàn lại của Nhật Bản với tổng mức đầu tư 455,2 tỷ đồng) | | | 2,6 | 2,6 |
| 3 | Các dự án cấp nước chuyển tiếp từ năm 2018 | | 53,5 | 30,4 | 83,9 |
| 4 | Các dự án cấp nước năm 2019 (Dự án ưu tiên) | | 81,6 | 45,4 | 127,0 |
| 5 | Các dự án cấp nước năm 2019 (Không Ưu tiên) | | 41,5 | 18,9 | 60,4 |
| | Cộng: | 591,2 | 176,6 | 168,5 | 936,3 |

(Theo bảng kế hoạch công tác 2019)

IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ KHÁC

- Thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty theo chủ trương của Chính phủ.
- Tổ chức, sắp xếp tinh gọn bộ máy để hoạt động sản xuất kinh doanh được hiệu quả hơn.
- Đảm bảo điều kiện công ăn việc làm, ổn định thu nhập, nâng cao đời sống CBCNV Công ty.
- Tổ chức các chương trình học tập, tham quan nghiên cứu, tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV.
- Tiếp tục nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý và sản xuất kinh doanh.
- Tích cực tham gia các công tác xã hội.
- Duy trì và phát triển quan hệ hợp tác quốc tế.

C. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Năm 2018 Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực điều hành doanh nghiệp, hoạt động SXKD của Công ty tăng trưởng, các chỉ tiêu SXKD đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, đáp ứng nhu cầu dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Công ty đã được Chủ tịch UBND Thành phố khen thưởng vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD, đóng góp cao cho ngân sách Thành phố, góp phần hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Thành phố năm 2018.

Với vị trí địa lý, hệ thống giao thông kết nối liên vùng và các chính sách của Thành phố thu hút đầu tư, trong năm 2019 Thành phố Hải Phòng cần phát triển giao thông và hạ tầng nhằm đáp ứng tăng trưởng kinh tế của Thành phố. Vì vậy trong năm 2019 Công ty cần đầu tư, phát triển hệ thống cấp nước để phù hợp với sự phát triển hạ tầng của Thành phố. Mặc dù còn nhiều khó khăn và thách thức nhưng Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBCNV Công ty quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của Công ty Cổ phần cấp nước Hải Phòng. Ban Lãnh đạo Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Hữu Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
Năm 2018

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm 2018 | | Năm 2017 | |
|-------|--|-------------|-----------------------|-----------------------|----------|--|
| | | | VND | VND | | |
| 01 | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 22 | 818.087.198.195 | 771.381.982.445 | | |
| 02 | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | | - | - | | |
| 10 | 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 818.087.198.195 | 771.381.982.445 | | |
| 11 | 4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ | 23 | 482.709.765.987 | 460.103.140.426 | | |
| 20 | 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 335.377.432.208 | 311.278.842.019 | | |
| 21 | 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 24 | 8.225.202.799 | 7.904.711.863 | | |
| 22 | 7. Chi phí tài chính | 25 | 17.794.104.927 | 11.034.588.643 | | |
| 23 | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | | 13.265.740.523 | 9.876.715.271 | | |
| 25 | 8. Chi phí bán hàng | 26 | 114.912.685.618 | 110.409.400.964 | | |
| 26 | 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 27 | 119.834.969.807 | 107.809.404.991 | | |
| 30 | 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | | 91.060.874.655 | 89.930.159.284 | | |
| 31 | 11. Thu nhập khác | 28 | 12.284.790.496 | 9.063.185.048 | | |
| 32 | 12. Chi phí khác | 29 | 11.241.709.097 | 8.038.216.797 | | |
| 40 | 13. Lợi nhuận khác | | 1.043.081.399 | 1.024.968.251 | | |
| 50 | 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | 92.103.956.054 | 90.955.127.535 | | |
| 51 | 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 30 | 17.359.256.203 | 17.090.230.042 | | |
| 60 | 16. Lợi nhuận sau thuế TNDN | | <u>74.744.699.851</u> | <u>73.864.897.493</u> | | |



Trần Việt Cường
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Đăng Ninh
Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Ngọc
Người lập

Hải Phòng, ngày 15 tháng 03 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Tiếp theo)

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | 31/12/2018 VND | 01/01/2018 VND |
|------------|--|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 300 | A. NỢ PHẢI TRẢ | | 718.797.694.215 | 379.099.125.037 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 182.448.321.948 | 159.367.542.212 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 14 | 56.397.673.968 | 64.319.228.356 |
| 312 | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 17 | 2.234.923.522 | 7.294.354.439 |
| 313 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 15 | 1.999.840.640 | 3.060.027.473 |
| 314 | 4. Phải trả người lao động | | 26.982.743.340 | 18.676.991.562 |
| 315 | 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | | 1.455.713.235 | 594.004.672 |
| 319 | 6. Phải trả ngắn hạn khác | 18 | 38.314.487.479 | 34.875.293.322 |
| 320 | 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 16 | 44.369.828.461 | 20.608.263.310 |
| 322 | 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 19 | 10.693.111.303 | 9.939.379.078 |
| 330 | II. Nợ dài hạn | | 536.349.372.267 | 219.731.582.825 |
| 337 | 1. Phải trả dài hạn khác | 18 | 9.014.000.000 | 9.014.000.000 |
| 338 | 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 16 | 527.335.372.267 | 210.717.582.825 |
| 400 | B. NGUỒN VỐN | | 903.676.625.177 | 867.689.030.307 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | 20 | 903.676.625.177 | 867.689.030.307 |
| 411 | 1. Vốn góp của chủ sở hữu | | 742.069.400.000 | 742.069.400.000 |
| 411a | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | | 742.069.400.000 | 742.069.400.000 |
| 418 | 2. Quỹ đầu tư phát triển | | 86.862.525.326 | 51.754.732.814 |
| 421 | 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 74.744.699.851 | 73.864.897.493 |
| 421b | - LNST chưa phân phối năm nay | | 74.744.699.851 | 73.864.897.493 |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 1.622.474.319.392 | 1.246.788.155.344 |



Trần Việt Cường
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Đăng Ninh
Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Ngọc
Người lập

Hải Phòng, ngày 15 tháng 03 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | 31/12/2018 | 01/01/2018 |
|------------|---|-------------|--------------------------|--------------------------|
| | | | VND | VND |
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 295.326.245.435 | 200.774.729.050 |
| 110 | I. Tiền và tương đương tiền | 3 | 80.135.162.992 | 103.116.483.898 |
| 111 | 1. Tiền | | 30.135.162.992 | 26.616.483.898 |
| 112 | 2. Các khoản tương đương tiền | | 50.000.000.000 | 76.500.000.000 |
| 120 | II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 11 | 2.000.000.000 | - |
| 123 | 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | | 2.000.000.000 | - |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 128.576.268.211 | 49.062.707.653 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 4 | 5.991.849.754 | 4.742.254.291 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 5 | 121.128.251.824 | 39.059.768.901 |
| 136 | 4. Phải thu ngắn hạn khác | 6 | 2.276.488.071 | 6.037.912.336 |
| 137 | 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | | (820.321.438) | (777.227.875) |
| 140 | IV. Hàng tồn kho | | 57.421.041.232 | 47.219.982.814 |
| 141 | 1. Hàng tồn kho | 8 | 57.421.041.232 | 47.219.982.814 |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | | 27.193.773.000 | 1.375.554.685 |
| 151 | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 12 | 753.446.108 | 501.484.193 |
| 152 | 2. Thuế GTGT được khấu trừ | | 23.037.949.413 | 814.878.572 |
| 153 | 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 15 | 3.402.377.479 | 59.191.920 |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 1.327.148.073.957 | 1.046.013.426.294 |
| 220 | I. Tài sản cố định | | 958.577.765.162 | 866.958.283.284 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | 9 | 955.237.164.021 | 865.385.465.186 |
| 222 | - Nguyên giá | | 1.980.863.903.901 | 1.726.506.738.109 |
| 223 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (1.025.626.739.880) | (861.121.272.923) |
| 227 | 2. Tài sản cố định vô hình | 10 | 3.340.601.141 | 1.572.818.098 |
| 228 | - Nguyên giá | | 8.034.407.500 | 4.568.107.500 |
| 229 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (4.693.806.359) | (2.995.289.402) |
| 240 | II. Tài sản dở dang dài hạn | | 342.963.939.054 | 150.597.879.547 |
| 242 | 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 13 | 342.963.939.054 | 150.597.879.547 |
| 250 | III. Đầu tư tài chính dài hạn | 11 | 21.938.000.000 | 26.785.963.487 |
| 251 | 1. Đầu tư vào công ty con | | 21.938.000.000 | 21.938.000.000 |
| 252 | 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | | - | 5.612.500.000 |
| 254 | 3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | | - | (764.536.513) |
| 260 | IV. Tài sản dài hạn khác | | 3.668.369.741 | 1.671.299.976 |
| 261 | 1. Chi phí trả trước dài hạn | 12 | 3.668.369.741 | 1.671.299.976 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 1.622.474.319.392 | 1.246.788.155.344 |



Số: /BC-BKS

Hải phòng, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI
ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019**

Kính thưa : Quý vị Đại biểu!

Quý vị cổ đông.!

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông 2018;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của BKS;

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty được lập năm 2018 (Báo cáo tài chính đã được kiểm toán).

Ban Kiểm soát xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2018, hoạt động của BKS năm 2018 và chương trình công tác năm 2019.

I- Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 06-04-2015 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng. Ban kiểm soát hiện nay gồm ba thành viên hoạt động độc lập, trong năm 2018 đã thực hiện nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch và xây dựng chương trình công tác, triển khai giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch năm 2018.

- Thẩm định báo cáo tài chính: kiểm tra các báo cáo tài chính từng quý và cả năm 2018, kiểm tra công tác kế toán, tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong ghi chép kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính. Kiểm tra quá trình thực hiện kế hoạch từng quý và cả năm 2018.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông năm 2018 đề ra.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh năm 2018: Kiểm tra, xem xét, rà soát các khoản chi tiêu, các quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị, đối chiếu với các quy chế, điều lệ tổ chức của Công ty đã ban hành và với các quy định của



luật doanh nghiệp, pháp luật hiện hành, có ý kiến tham gia với Hội đồng quản trị điều chỉnh cho phù hợp.

- Phân tích tài chính báo cáo cuối năm ngày 31-12-2018, đưa ra các tỷ số tài chính quan trọng đo lường khả năng thanh toán của công ty, đo lường mức độ hoạt động liên quan đến tài sản, và khả năng tạo lãi của tài sản và vốn chủ sở hữu. rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm đối với Công ty.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Hội đồng quản trị và Ban giám đốc lập,

- Trưởng ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Ban lãnh đạo, Ban thường vụ công ty một tháng 01 lần, và các thành viên ban kiểm soát tham dự cuộc họp cùng Hội đồng quản trị Công ty một quý một lần: Trong cuộc họp ban kiểm soát đã đưa ra những đánh giá, kiến nghị cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc, đề xuất về việc quản lý vốn, lập kế hoạch năm, các vấn đề về liên quan đến thoái vốn, trình tự thủ tục báo cáo, các chế độ và quy định của pháp luật, thường xuyên trao đổi thảo luận để kiểm điểm những nội dung hoạt động theo nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ quý, 6 tháng, năm, Ban kiểm soát cùng với Hội đồng quản trị, Người đại diện lập báo cáo giám sát tài chính theo nội dung quy định, gửi cho chủ sở hữu (UBND thành phố) và cho cơ quan quản lý doanh nghiệp.

- Xem xét việc triển khai các dự án đầu tư, tiến độ dự án thực hiện.

Kiểm soát việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát có đánh giá như sau:

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC. Theo đó, báo cáo của kiểm toán độc lập đã có ý kiến chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính năm 2018 đã được lập và trình bày sau đây.

Qua quá trình kiểm soát báo cáo tài chính năm 2018, Ban kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính năm 2018 được lập một cách trung thực, hợp lý, phản ánh đúng tình hình tài chính của doanh nghiệp, tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, các quy định hiện hành và không có những sai sót trọng yếu.

1. Thẩm định báo cáo tài chính 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018**

Đơn vị tính: VND

| Mã số | TÀI SẢN | Thu yết min h | 31/12/2018 | 01/01/2018 |
|-------|---------------------|------------------------|-----------------|-----------------|
| | | | VND | VND |
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 295.326.245.435 | 200.774.729.050 |

| | | | | |
|------------|---|------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 110 | I. Tiền và tương đương tiền | 3 | 80.135.162.992 | 103.116.483.898 |
| 120 | II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | | 2.000.000.000 | - |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 128.576.268.211 | 49.062.707.653 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 4 | 5.991.849.754 | 4.742.254.291 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 5 | 121.128.251.824 | 39.059.768.901 |
| 136 | 4. Phải thu ngắn hạn khác | 6 | 2.276.488.071 | 6.037.912.336 |
| 137 | 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | | (820.321.438) | (777.227.875) |
| 140 | IV. Hàng tồn kho | | 57.421.041.232 | 47.219.982.814 |
| 141 | 1. Hàng tồn kho | 8 | | 47.219.982.814 |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | | 27.193.773.000 | 1.375.554.685 |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 1.327.148.073.957 | 1.046.013.426.294 |
| 220 | II. Tài sản cố định | | 958.577.765.162 | 866.958.283.284 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | 9 | 955.237.164.021 | 865.385.465.186 |
| 222 | - Nguyên giá | | 1.980.863.903.901 | 1.726.506.738.109 |
| 223 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (1.025.626.739.880) | (861.121.272.923) |
| 227 | 2. Tài sản cố định vô hình | 10 | 3.340.601.141 | 1.572.818.098 |
| 228 | - Nguyên giá | | 8.034.407.500 | 4.568.107.500 |
| 229 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (4.693.806.359) | (2.995.289.402) |
| 240 | IV. Tài sản dở dang dài hạn | | 342.963.939.054 | 150.597.879.547 |
| 242 | 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 12 | 342.963.939.054 | 150.597.879.547 |
| 250 | V. Đầu tư tài chính dài hạn | 13 | 21.938.000.000 | 26.785.963.487 |
| 251 | 1. Đầu tư vào công ty con | | 21.938.000.000 | 21.938.000.000 |
| 252 | 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | | | 5.612.500.000 |
| 254 | 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | | | (764.536.513) |
| 260 | VI. Tài sản dài hạn khác | | 3.668.369.741 | 1.671.299.976 |
| 261 | 1. Chi phí trả trước dài hạn | 14 | 3.668.369.741 | 1.671.299.976 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 1.622.474.319.392 | 1.246.788.155.344 |
| Mã số | NGUỒN VỐN | Thu yết min h | 31/12/2018 VND | 01/01/2018 VND |
| 300 | A. NỢ PHẢI TRẢ | | 718.797.694.215 | 379.099.125.037 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 182.448.321.948 | 159.367.542.212 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 15 | 56.397.673.968 | 64.319.228.356 |
| 312 | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 18 | 2.234.923.522 | 7.294.354.439 |
| 313 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 16 | 1.999.840.640 | 3.060.027.473 |
| 314 | 4. Phải trả người lao động | | 26.982.743.340 | 18.676.991.562 |
| 315 | 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | | 1.455.713.235 | 594.004.672 |
| 319 | 6. Phải trả ngắn hạn khác | 19 | 38.314.487.479 | 34.875.293.322 |
| 320 | 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 17 | 44.369.828.461 | 20.608.263.310 |
| 322 | 8. Quỹ khen thưởng phúc lợi | 20 | 10.693.111.303 | 9.939.379.078 |
| 330 | II. Nợ dài hạn | | 536.349.372.267 | 219.731.582.825 |
| 337 | 1. Phải trả dài hạn khác | 19 | 9.014.000.000 | 9.014.000.000 |
| 338 | 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 17 | 527.335.372.267 | 210.717.582.825 |
| 400 | B. NGUỒN VỐN | | 903.676.625.177 | 867.689.030.307 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | 21 | 903.676.625.177 | 867.689.030.307 |
| 411 | 1. Vốn góp của chủ sở hữu | | 742.069.400.000 | 742.069.400.000 |
| 411 | <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i> <i>a</i> | | 742.069.400.000 | 742.069.400.000 |
| 418 | 2. Quỹ đầu tư phát triển | | 86.862.525.326 | 51.754.732.814 |
| 421 | 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 74.744.699.851 | 73.864.897.493 |
| 421 | <i>- LNST chưa phân phối năm nay</i> <i>b</i> | | 74.744.699.851 | 73.864.897.493 |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 1.622.474.319.392 | 1.246.788.155.344 |

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2018

| CHỈ TIÊU | Mã số | Năm 2018 | Năm 2017 |
|--|-----------|------------------------|------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 818.087.198.195 | 771.381.982.445 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02) | 10 | 818.087.198.195 | 771.381.982.445 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 482.709.765.987 | 460.103.140.426 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | 335.377.432.208 | 311.278.842.019 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 8.225.202.799 | 7.904.711.863 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 17.794.104.927 | 11.034.588.643 |
| - Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | 13.265.740.523 | 9.876.715.271 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | 114.912.685.618 | 110.409.400.964 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 119.834.969.807 | 107.809.404.991 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)} | 30 | 91.060.874.655 | 89.930.159.284 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 12.284.790.496 | 9.063.185.048 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 11.241.709.097 | 8.038.216.797 |
| 13. Lợi nhuận khác (40=31-32) | 40 | 1.043.081.399 | 1.024.968.251 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 50 | 92.103.956.054 | 90.955.127.535 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 17.359.256.203 | 17.090.230.042 |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52) | 60 | 74.744.699.851 | 73.864.897.493 |

Với số liệu trên, BKS có nhận xét như sau:

-Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018 so với doanh thu năm 2017 tăng 6,05%

-Lợi nhuận sau thuế năm 2018 so với lợi nhuận sau thuế năm 2017 tăng 1,19%

-Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu 2018 là:
 $(74.744.699.851/742.069.400.000) = 10,07\%$ tăng so với năm 2017
 $(73.864.897.493/742.069.400.000 = 9,95\%)$ là 0,12%

-Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản năm 2018 là:
 $(74.744.699.851/1.622.474.319.392) = 4,61\%$ so với năm 2017 là
 $(73.864.897.493/1.246.788.155.344) = 5,92\%$ giảm 1,31%, do Công ty đang thực hiện vay vốn để đầu tư phát triển nhà máy sản xuất nước và hệ thống cấp nước, chủ yếu dự án đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Hải Phòng - giai đoạn 2:



Vay vốn ngân hàng ADB. Tổng mức đầu tư để thực hiện Dự án là 73,693 triệu USD (1.518,7 tỷ VNĐ).

Như vậy: Vốn công ty được bảo toàn và phát triển, khả năng thanh khoản của công ty tốt, kinh doanh có hiệu quả.

Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh: Năm 2018 hoạt động sản xuất Công ty còn gặp một số khó khăn như sự biến động ô nhiễm nguồn nước trong mùa mưa, Nguồn nước tại Cát bà mùa hè 2018 thiếu hụt, nhưng HĐQT và BGD đã tập trung cao trong chỉ đạo điều hành nên đã giải quyết vượt qua các khó khăn trên, đảm bảo cấp nước an toàn đầy đủ theo yêu cầu đặt ra, kinh doanh đạt hiệu quả.

Năm 2018 BKS không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tất cả các hoạt động của công ty đều tuân thủ đúng các quy định hiện hành, điều lệ công ty, các quy định khác của pháp luật.

2. Kiểm soát quá trình đầu tư xây dựng:

Năm 2018 công ty đã tiến hành thực hiện các dự án theo kế hoạch đặt ra.

2.1: Dự án vay vốn nước ngoài

2.1.1. Dự án Đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Hải Phòng - giai đoạn 2: Vay vốn ngân hàng ADB. Tổng mức đầu tư để thực hiện Dự án là 73,693 triệu USD (1.518,7 tỷ VNĐ), Đang thực hiện. Dự án có 4 hạng mục chính:

- Hạng mục cải tạo, xây dựng hệ thống cấp nước khu vực Đồ Sơn và lân cận: Xây dựng Nhà máy nước Hưng Đạo công suất 25.000m³/ ngày, cải tạo nhà máy nước Đồ Sơn hiện có thành trạm bơm tăng áp và bể chứa cho hệ thống, xây dựng khoảng 18km ống chuyên tải và cải tạo hệ thống phân phối với khoảng 20.000 hộ được lắp đặt đầu nổi. Hạng mục này cơ bản hoàn thành.

- Hạng mục nâng cấp nhà máy nước An Dương: Cải tạo và nâng công suất Nhà máy nước AN Dương từ 100.000m³ /ngày lên 200.000m³/ ngày cùng các công trình bể chứa, trạm bơm nhà hóa chất, và khoảng 4,5 km đường ống chuyên tải khu vực các quận trung tâm thành phố. Hạng mục này đang thực hiện.

- Hạng mục xây dựng hệ thống cấp nước khu vực Bắc Sông Cấm: Xây dựng nhà máy nước Ngũ Lão công suất 25.000m³/ngày, và khoảng 11.700km đường ống chuyên tải và 01 trạm bơm tăng áp mới tại khu vực xã Tân Dương. Tiến độ đã thực hiện: Đang triển khai thi công

- Hạng mục xây dựng hệ thống cấp nước khu vực Kim Sơn: xây dựng khoảng 13,5 km đường ống chuyên tải. Hiện tại, hạng mục này đang trình thẩm tra thiết kế và dự toán.



2.1.2. Dự án đầu tư nâng cấp NMN An Dương: Xây dựng bể lọc công suất 100.000m³/ ngày, áp dụng công nghệ lọc tiếp xúc sinh học (U-BCF), tổng mức đầu tư: 421.431,74 triệu VNĐ. Cơ chế tài chính dự án: Ngân sách nhà nước cấp phát 100% vốn viện trợ cho Ngân sách địa phương. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, cơ quan chủ quản của dự án, giao cho Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng làm chủ đầu tư để tổ chức quản lý thực hiện dự án. Thuế thu nhập doanh nghiệp của nhà thầu nước ngoài, công ty Cấp nước Hải Phòng chi trả.

Dự án khởi động ngày 23/10/2018, đang trong giai đoạn thi công.

2.2: Dự án trong nước:

-Dự án đầu tư xây dựng HTCN ra đảo Cát Hải, TMĐT: 610 tỷ đồng: đang thực hiện, và một số các công trình dự án, các tuyến ống đang thực hiện.

Năm 2018 đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành quyết toán đưa vào sử dụng số tiền 257 tỷ đồng. Chi phí xây dựng dở dang còn đến 31-12-2018 là: 343 tỷ đồng ; Trong đó dự án Đầu tư mở rộng HTCN HP giai đoạn II: vay vốn ngân hàng ADB chiếm 327 tỷ, còn lại là xây dựng các tuyến ống, các công trình cấp nước Phường, xã và khác.

Nhận xét: Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành đã rất sát sao trong điều hành đẩy nhanh tiến độ dự án. Chi phí đầu tư XDCB được giám sát bởi phòng Quản lý hoạt động xây dựng, Ban quản lý công trình xây dựng của Công ty. Hoạt động XDCB được thực hiện theo trình tự thủ tục, định mức XDCB theo chế độ hiện hành.

3. Kiểm soát hoạt động đầu tư vốn vào công ty con và công ty liên kết

- Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần nước sạch số 2 HP với tỷ lệ vốn góp 65,29%, tương đương 21.938 triệu, hoạt động của Công ty này phát triển rất tốt.

- Công ty đã rút vốn khỏi Công ty TNHH Công nghệ cấp nước tiên tiến Nhật Bản Việt nam.

4. Kiểm soát nội dung hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc;

- Căn cứ Công văn số 3990/UBND-DN ngày 29-06-2018 về việc cử người đại diện phần vốn nhà nước giữ chức vụ quản lý tại Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng, miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị với ông Vũ Hồng Dương kể từ ngày 01-07-2018, và bầu ông Trần Việt Cường trúng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015-2020 và là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

– Ngày 29-06-2018, Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 1518/QĐ-CT cử ông Trần Việt Cường giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Cấp nước Hải Phòng từ ngày 01-07-2018.

– Ngày 02-07-2018, Hội đồng quản trị họp kiện toàn chức danh Phó Chủ tịch HĐQT Công ty, nhằm ổn định tổ chức và hoạt động của Công ty, đã biểu quyết và ra nghị quyết nhất trí bầu ông Vũ Hồng Dương trúng cử chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cấp nước Hải Phòng nhiệm kỳ 2015-2020.

– Tháng 7/2018 Hội đồng quản trị ban hành các quy chế mới, điều chỉnh các quy chế đã ban hành trước đây để phù hợp với thực tiễn. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện các bước công việc để chuẩn bị thoái vốn theo chỉ đạo của UBND thành phố HP. Hội đồng quản trị đã có những quyết định chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý kinh doanh tiêu thụ như công tác khoán lương biên đọc thu ngân, tiến tới khoán lương lĩnh vực sản xuất và bộ phận văn phòng, chỉ đạo đầu tư kỹ thuật khoa học công nghệ vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, quản lý mạng lưới và từng bước cơ cấu lại tổ chức sản xuất kinh doanh cho hiệu quả nhất nhưng vẫn đảm bảo nâng cao quyền lợi của cán bộ công nhân viên.

– Báo cáo của Hội đồng quản trị đã phản ánh trung thực đầy đủ các hoạt động cũng như những chỉ đạo điều hành Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

– Báo cáo của Ban giám đốc cũng phản ánh đầy đủ trung thực hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2018. Hoạt động điều hành của Ban giám đốc tuân thủ chỉ đạo Hội đồng quản trị, phù hợp với pháp luật hiện hành, nghị quyết Hội đồng quản trị, nghị quyết cổ đông và điều lệ Công ty.

– Nhìn chung, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình và hoàn thành tốt các chỉ tiêu theo nghị quyết đại hội cổ đông năm 2018 đã đề ra.

– Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT và TGD.

5. Đánh giá phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

Trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, Ban kiểm soát được HĐQT, Tổng giám đốc, các nhân sự ở các phòng ban công ty hợp tác tích cực, tạo điều kiện, cung cấp số liệu, cung cấp các quyết định. Ban kiểm soát cũng được mời tham dự các cuộc họp của ban lãnh đạo công ty do Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc điều hành đề cập tới tất cả các lĩnh vực.

Ban kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với Phòng Tài chính kế toán Công ty, đưa ra ý kiến trong các hoạt động để phù hợp với mục tiêu của công ty, phù hợp với các chính sách, các quy định của nhà nước hiện hành.

6. Ý kiến của cổ đông

Ban kiểm soát không nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

7. Nhận xét và kiến nghị

Hội đồng quản trị và tổng giám đốc đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Hội đồng quản trị và tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo đưa ra các quyết định đúng đắn, mở rộng quy mô sản xuất và phát triển khách hàng, mở rộng thị trường, đảm bảo kinh doanh phát triển bền vững, thu nhập người lao động được tăng lên, bảo toàn và phát triển vốn, kinh doanh có lãi.

Năm 2018, Ban kiểm soát đã kiến nghị HĐQT và Ban giám đốc :

- + Thực tế có một số nguyên nhân khách quan đã làm cho việc quyết toán dự án mở rộng nhà máy nước vật cách, nhà máy nước Tam Cường chậm so với quy định. Ban kiểm soát đã có ý kiến. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tiếp nhận ý kiến đó, có biện pháp quyết liệt và công việc này đã thực hiện hoàn tất vào cuối năm 2018.
- + Một số ý kiến khác: Như việc xây dựng kế hoạch tiền lương, quản lý tồn kho, quản lý chi phí... trao đổi trực tiếp đã được Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Phòng kế toán tiếp nhận và thực hiện đầy đủ.

II. Chương trình công tác năm 2019

Năm 2019, BKS tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo luật doanh nghiệp và điều lệ công ty. Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2019 như sau:

-Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đánh giá các hoạt động điều hành, quản lý, kinh doanh của HĐQT, Tổng giám đốc theo chức năng, nhiệm vụ quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ, quy chế Công ty đã ban hành .

-Giám sát việc thực hiện kế hoạch, tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty, tình hình vay vốn, trả nợ, khả năng thanh toán của Công ty, rà soát và cảnh báo sớm những rủi ro tiềm ẩn.

-Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

- kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

-Các nhiệm vụ khác theo quy định luật doanh nghiệp.

Trên đây là toàn bộ Báo cáo thực hiện của Ban Kiểm soát năm 2018, và chương trình công tác của BKS năm 2019 xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- *Xin trân trọng cảm ơn!*

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trịnh Thị My



Số: /BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018;

Căn cứ theo kế hoạch công tác của Công ty năm 2019;

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 08/BB-HĐQT ngày 25/03/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông để thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 cụ thể như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2018 | Kế hoạch năm 2019 |
|-----|--|----------------------|--------------------|-------------------|
| 1 | Nước sản xuất | triệu m ³ | 72,6 | 74,4 |
| 2 | Nước tiêu thụ | triệu m ³ | 63,9 | 65,8 |
| 3 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | tỷ đồng | 838,6 | 839,0 |
| | <i>Trong đó: Doanh thu sản xuất kinh doanh nước sạch</i> | <i>tỷ đồng</i> | <i>783,9</i> | <i>805,0</i> |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | 92,1 | 92,3 |
| 5 | Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ | % | 8% | ≥ 8% |

2. Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018

| STT | Diễn giải | Đơn vị tính | Số tiền |
|-----|--|-------------|----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 74.744.699.851 |
| 2 | Trích quỹ đầu tư phát triển | Đồng | 7.904.677.866 |
| 3 | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | Đồng | 7.474.469.985 |
| 4 | Tỷ lệ chia cổ tức năm 2018 (8%/vốn điều lệ) | Đồng | 59.365.552.000 |

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Cường

Số: /BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Quyết toán thù lao năm 2018 và phương án chi trả thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Thư ký

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng
Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ theo Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ-2018 ngày 26/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 08/BB-HĐQT ngày 25/03/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) để thông qua quyết toán thù lao năm 2018 và phương án chi trả thù lao năm 2019 của HĐQT, Ban kiểm soát (BKS), Ban thư ký (BTK) như sau:

1. Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS và BTK năm 2018

Mức thù lao chi trả cho HĐQT, BKS và BTK năm 2018 được căn cứ theo Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ-2018 ngày 26/04/2018 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018; Quyết định số 240/QĐ-CNHP ngày 16/05/2018 và Quyết định số 312/QĐ-CNHP ngày 03/07/2018 của Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

Tổng mức thù lao của HĐQT, BKS và BTK trong năm 2018 là **810.744.000 đ**.
Trong đó:

- | | |
|--|---------------|
| - Thù lao của HĐQT gồm 5 thành viên là: | 460.152.000 đ |
| - Thù lao của BKS gồm 3 thành viên là: | 219.120.000 đ |
| - Thù lao của Trưởng BTK và 1 thành viên BTK là: | 121.352.000 đ |



2. Phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS và BTK năm 2019

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và phương hướng hoạt động của HĐQT, BKS, BTK năm 2019, HĐQT đề xuất tổng mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và BTK Công ty năm 2018 là **810.744.000 đ** (bằng năm 2018). Cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT mức: 9.130.000 đ/tháng (Bao gồm thuế Thu nhập cá nhân)

- Thành viên HĐQT, Trưởng BKS mức: 80% mức thù lao Chủ tịch HĐQT

- Thù lao của Trưởng BTK mức : 70% mức thù lao Chủ tịch HĐQT

- Thù lao của thành viên BKS mức: 60% mức thù lao Chủ tịch HĐQT

- Thù lao của thành viên BTK mức: 50% mức thù lao Chủ tịch HĐQT

Phương thức trả thù lao: Thực hiện thanh toán hàng tháng thù lao và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. HĐQT sẽ quyết toán tổng tiền thù lao và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Cường



CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động lần thứ 2 của Công ty

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 08/BB-HĐQT ngày 25/03/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông bản dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi và bổ sung lần thứ 2) (*Chi tiết tài liệu kèm theo*).

(Nội dung bản dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi và bổ sung lần thứ 2 đã được công bố thông tin theo quy định, đăng tải trên website của Công ty và thông báo tới các quý cổ đông trong thông báo mời họp.)

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Việt Cường

Số: /Ttr-HĐQT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Về việc thông qua các báo cáo: hoạt động của HĐQT; kết quả hoạt động SXKD; hoạt động của BKS; BCTC đã được kiểm toán; Kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018; thù lao của HĐQT, BKS, BTK; Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi và bổ sung lần thứ 2)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ công văn số/UBND-DN ngày của UBND thành phố Hải Phòng về việc cho ý kiến đề người đại diện phần vốn nhà nước biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 08/BB-HĐQT ngày 25/03/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

Căn cứ vào các báo cáo: hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019; Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019; Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán; Kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018; Quyết toán thù lao năm 2018 và phương án chi trả thù lao năm 2019 của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban thư ký; Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động (Sửa đổi và bổ sung lần thứ 2) của Công ty.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các báo cáo:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.



2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

4. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

5. Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018.

6. Báo cáo quyết toán thù lao năm 2018 và phương án chi trả thù lao năm 2019 của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban thư ký.

7. Điều lệ tổ chức và hoạt động (Sửa đổi và bổ sung lần thứ 2) của Công ty.

Xin trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Việt Cường



ỦY BAN NHÂN DÂN TP HẢI PHÒNG
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

Số: /NQ-ĐHĐCĐ-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014,

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng ngày 23/4/2019.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Điều 5: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 cụ thể như sau:



1. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2018 | Kế hoạch năm 2019 |
|-----|--|----------------|--------------------|-------------------|
| 1 | Nước sản xuất | triệu m3 | 72,6 | 74,4 |
| 2 | Nước tiêu thụ | triệu m3 | 63,9 | 65,8 |
| 3 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | tỷ đồng | 838,6 | 839,0 |
| | <i>Trong đó: Doanh thu sản xuất kinh doanh nước sạch</i> | <i>tỷ đồng</i> | <i>783,9</i> | <i>805,0</i> |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | 92,1 | 92,3 |
| 5 | Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ | % | 8% | $\geq 8\%$ |

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018:

Lợi nhuận sau thuế năm 2018: 74.744.699.851 đồng

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 7.904.677.866 đồng

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 7.474.469.985 đồng

- Chia cổ tức 8%/vốn điều lệ: 59.365.552.000 đồng (tương ứng 800 đồng/cổ phiếu.)

Điều 6: Thông qua mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban thư ký, như sau:

6.1. Quyết toán tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban thư ký Công ty năm 2018 là: 810.744.000 đồng.

6.2. Kế hoạch tổng mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban thư ký năm 2019 là: 810.744.000 đồng.

Điều 7: Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi và bổ sung lần thứ 2) của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng (*Chi tiết kèm theo*).

Điều 8: Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Điều 9: Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban giám đốc;
- Các cổ đông;
- Lưu: Văn thư, Ban thư ký

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Việt Cường



**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG**

**DỰ THẢO ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG LẦN THỨ 2**



Hải Phòng, tháng 04 năm 2019

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN THỨ 2

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 26/9/2006;

Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Những văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng họp ngày 23/04/2019 thống nhất thông qua và chấp nhận sửa đổi, bổ sung một số Điều tại: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 03 năm 2015; Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi bổ sung lần thứ nhất đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28 tháng 07 năm 2016 như sau:

Điều 1. Sửa đổi mục 1.4 khoản 1 (khoản 1.6 điều 2 Điều lệ sửa đổi lần 1), sửa đổi mục 1.7 khoản 1, bổ sung mục 1.10 khoản 1, bổ sung mục 1.11 khoản 1 Điều 1- Định nghĩa các thuật ngữ trong Điều lệ như sau:

1.4. Người quản lý công ty" (hay người quản lý doanh nghiệp tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp) bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc (không bao gồm các cán bộ quản lý khác tại mục b khoản 1 điều 34 Điều lệ này).

1.7. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

1.10. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

1.11. Thuật ngữ "Tổng Giám đốc điều hành" trong điều lệ sửa đổi nhất quán thành "Tổng Giám đốc"

Điều 2. Sửa đổi Khoản 3 (số điện thoại, fax, tên miền) Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trong Điều lệ như sau:

Điện thoại: (0225) 3745.377

Fax: (0225) 3823.748

Website: www.capnuochaiphong.com.vn.

Điều 3. Sửa đổi Điều 4- Ngành nghề kinh doanh và phạm vi kinh doanh trong điều lệ như sau:

4.1. Ngành, nghề kinh doanh của công ty là:

| TT | Tên ngành nghề kinh doanh (áp theo mã ngành cấp 4) |
|-----|---|
| 1. | Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Khai thác, sản xuất, kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác |
| 2. | Xây dựng nhà không để ở |
| 3. | Đào tạo cao đẳng Chi tiết: Dạy nghề |
| 4. | Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Quản lý và kinh doanh điện |
| 5. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thuỷ lợi |
| 6. | Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông đường sắt |
| 7. | Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông đường bộ |
| 8. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt thiết bị, công nghệ, mạng lưới đường ống, hệ thống cấp, thoát nước |
| 9. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách đường bộ |
| 10. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp |
| 11. | Xây dựng nhà để ở |
| 12. | Lắp đặt hệ thống điện |
| 13. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị ngành cấp, thoát nước |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng chuyên ngành cấp, thoát nước |
| 15. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng |
| 16. | Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn nước tinh lọc |

| TT | Tên ngành nghề kinh doanh (áp theo mã ngành cấp 4) |
|-----|---|
| 17. | Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn nước đá viên tinh khiết |
| 18. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại |
| 19. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn |
| 20. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ quầy bar) |
| 21. | Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: Sản xuất nước đá |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách đường thủy |
| 23. | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh lọc |
| 24. | Ngành Sản xuất khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Sản xuất vật tư thiết bị ngành nước |
| 25. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo |
| 26. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm nghiệm chất lượng nước; Dịch vụ kiểm định đồng hồ đo nước lạnh |
| 27. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt thiết bị, công nghệ xử lý chất thải và chất thải rắn, động lực |
| 28. | Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Hoạt động tư vấn hệ thống quản lý chất lượng nước; Dịch vụ lập quy hoạch, dự án đầu tư, thẩm tra, thẩm định dự án cấp nước; Quản lý các công trình cấp nước nội ngoại thành thành phố Hải Phòng; Tư vấn đấu thầu xây lắp, cung ứng vật tư, thiết bị, công trình cấp thoát nước; Hướng dẫn quy trình vận hành, bảo dưỡng thiết bị ngành nước |
| 29. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa (bao gồm các chất ô xy hóa, các ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn phục vụ sản xuất nước sạch) bằng ô tô |
| 30. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế, thi công công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, hệ thống cấp nước; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình; Thiết |

| TT | Tên ngành nghề kinh doanh (áp theo mã ngành cấp 4) |
|----|--|
| | kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cơ khí cho công trình xây dựng; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: cấp, thoát nước; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ: cấp, thoát nước cho các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế cấp – thoát nước các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công trình cấp – thoát nước; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông đường bộ, cầu đường; Thi công công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế, thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn định giá công trình xây dựng; Khảo sát trắc địa công trình; Khảo sát và thí nghiệm địa chất công trình; Dịch vụ kiểm tra, đo đạc và lập bản đồ. |

4.2. Ngoài các ngành nghề tại mục 4.1 nêu trên, Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh thêm trong các ngành, nghề khác được pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 4. Sửa đổi Khoản 2, bỏ khoản 3, sửa đổi khoản 5, bỏ khoản 6, bỏ khoản 7 Điều 7- Chứng chỉ cổ phiếu trong điều lệ như sau:

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 5. Sửa đổi Điều 8- Chứng chỉ chứng khoán khác trong điều lệ như sau:

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành khác quy định.

Điều 6. Sửa tên điều 9, bổ sung khoản 5 Điều 9- Chào bán cổ phần trong điều lệ như sau:

Điều 9. Chào bán cổ phần; Thu hồi cổ phần

5. Thu hồi cổ phần

5.1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

5.2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

5.3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

5.4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5.5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

5.6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Điều 7. Sửa đổi Khoản 2 Điều 10- Chuyển nhượng cổ phần trong điều lệ như sau:

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Sửa đổi Khoản 4 Điều 11- Thừa kế cổ phần trong điều lệ như sau:

4. Trường hợp không xác định được người thừa kế hợp pháp sau 2 năm kể từ ngày cổ đông qua đời, cổ phần của cổ đông này sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật về dân sự.

Điều 9. Bỏ Mục 2.6 khoản 2, sửa đổi Mục 2.12 khoản 2 (Khoản 2.12 điều 7 Điều lệ sửa đổi lần 1), sửa đổi Mục 2.14 khoản 2 Điều 18- Quyền và nhiệm vụ của đại hội đồng cổ đông như sau:

2.12. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

2.14. Đối với hợp đồng ký kết với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 44 Điều lệ này, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thực hiện đầy đủ các nội dung theo điều 44 Điều lệ này.

Điều 10. Sửa đổi Mục 2.1 khoản 2, Khoản 3 Điều 20 (Khoản 3 điều 8 Điều lệ sửa đổi lần 1) Điều 20- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông trong Điều lệ như sau:

2.1. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười ngày (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 11. Sửa đổi Mục 1.2 khoản 1 (khoản 1.2 điều 11 Điều lệ sửa đổi lần 1) Điều 23- Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong Điều lệ như sau:

1.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, quyết định đầu tư, quyết định giao dịch bán tài sản công ty hoặc chi nhánh do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Sửa đổi Mục 4.6 khoản 4 (Khoản 4.6 điều 14 Điều lệ sửa đổi lần 1), sửa đổi Mục 4.7 khoản 4 (Khoản 4.7 điều 14 Điều lệ sửa đổi lần 1), sửa đổi Mục 4.8 khoản 4 (Khoản 4.8 điều 14 Điều lệ sửa đổi lần 1), sửa đổi Mục 4.9 khoản 4, sửa đổi Mục 4.10 khoản 4, Mục 5.2 khoản 5 (Khoản 5.2 điều 14 Điều lệ sửa đổi lần 1), sửa đổi Khoản 7 Điều 28- Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong điều lệ như sau:

4.6. Quyết định chủ trương đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm và dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư cấp nước ra các vùng sâu, xa vì nhiệm vụ chính trị, an sinh xã hội khi có nhu cầu.

4.7. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

4.8. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với: Tổng Giám đốc, phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

4.9. Quyết định thù lao cụ thể cho từng thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban thư ký; Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó.

4.10. Quyết định cơ cấu tổ chức công ty đến cấp các phòng, ban, chi nhánh trực thuộc; Ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty và giám sát việc thực hiện các quy chế đã ban hành; Quyết định thành lập Công ty con, liên doanh, lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

5.2. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty và Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng đó.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Mức thù lao của Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị bằng 80% mức của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 13. Sửa đổi Mục 2.7 khoản 2 (Khoản 2.7 điều 15 Điều lệ sửa đổi lần 1), sửa đổi Khoản 3, sửa đổi Mục 4.1 khoản 4 Điều 29- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị trong điều lệ như sau:

2.7. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với trường, phó các phòng ban, xí nghiệp, chi nhánh; Kế toán trưởng Ban QLCTCN, Ban Thư ký Công ty, Thư ký Chủ tịch, thư ký Tổng Giám đốc, đại diện Công ty tại các liên doanh. Phê duyệt các định mức, quy chế quản lý nội bộ công ty.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một trong các thành viên HĐQT kiêm nhiệm trong ban điều hành công ty để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị mất khả năng làm việc hoặc không ủy quyền cho một thành viên khác thay thế khi vắng mặt thì Thành viên HĐQT trong ban điều hành công ty kiêm nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc thường trực (khi Tổng Giám đốc vắng mặt) tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực cũng vắng mặt cùng Thành viên HĐQT kiêm Tổng

Giám đốc thì Phó Chủ tịch HĐQT tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ngoài các trường hợp trên thì các thành viên HĐQT còn lại tham gia ban điều hành công ty cùng có trách nhiệm triệu tập họp các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số các thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số.

4.1. Tham mưu và giải quyết theo ủy quyền của Chủ tịch HĐQT các vấn đề phát sinh liên quan đến nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng quản trị.

Điều 14. Sửa đổi Khoản 6 Điều 30- Các cuộc họp Hội đồng quản trị trong điều lệ như sau:

6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác trên lãnh thổ Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

Điều 15. Sửa đổi Khoản 12 Điều 37- Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong điều lệ như sau:

12. Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát bằng 80% của Chủ tịch Hội đồng quản trị, mức thù lao của Thành viên của Ban kiểm soát bằng 60% mức thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 16. Sửa đổi Đoạn 1, sửa đổi khoản 6 Điều 40- Ban thư ký trong điều lệ như sau:

Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định một (01) ban thư ký (1 đến 3 người) làm Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ theo quy định, trong trường hợp lớn hơn một người thì có một người làm trưởng ban thư ký.

6. Ban Thư ký Công ty được nhận thù lao cho công việc của mình, mức thù lao của từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 17. Sửa đổi toàn bộ điều 44- Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Mục 1.4 khoản 1 và Khoản 2 điều 44 Điều lệ sửa đổi lần 1 như sau:

1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

1.1 Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

1.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;

1.3 Doanh nghiệp theo quy định tại luật doanh nghiệp điều 159 khoản 2.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; Thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 18. Bổ Khoản 2 Điều 49- Nguyên tắc phân chia lợi nhuận sau thuế, trích lập các quỹ và xử lý lỗ trong kinh doanh

Bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/04/2019, có hiệu lực từ ngày 23 tháng 4 năm 2019. Là một phần không thể tách rời của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi bổ sung lần 1 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

Người đại diện theo Pháp luật

Trần Việt Cường

| TT | Điều - khoản | Điều lệ hiện tại | Điều chỉnh mới | Lý do/tham chiếu |
|----|---|--|--|---|
| | nhánh, văn phòng đại diện | | | |
| 8 | Điều 4- Ngành nghề kinh doanh và phạm vi kinh doanh | <p>{Điều 4 – Ngành nghề kinh doanh và phạm vi kinh doanh – Bảng đăng ký mã ngành kinh doanh}</p> <p>Điều 4 – Khoản 4.2 "Công ty lập kế hoạch và tiến hành mọi hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực mà pháp luật không cấm và được Hội đồng quản trị phê chuẩn."</p> | <p>Điều 4 – Ngành nghề kinh doanh và phạm vi kinh doanh</p> <p>4.1. Ngành, nghề kinh doanh của công ty là: {Bảng ngành nghề: Cập nhật mã ngành nghề kinh doanh trên cổng thông tin quốc gia về ĐKDN, bỏ cột mã ngành; Bổ sung thêm mã, nội dung chi tiết sau: 7110 (bổ sung chi tiết): Khảo sát trắc địa công trình; Khảo sát và thí nghiệm địa chất công trình; Dịch vụ kiểm tra, đo đạc và lập bản đồ; 3290: Ngành Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất vật tư thiết bị ngành nước)}</p> <p>4.2. Ngoài các ngành nghề tại mục 4.1 nêu trên, Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh thêm trong các ngành, nghề khác được pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Tham chiếu theo điều 5 Điều lệ mẫu. - Luật doanh nghiệp Điều 7 khoản 1, Điều 25 khoản 1 mục b, điều 144 khoản 1 mục b. - Ngành nghề của công ty đang được đăng ký trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. <p>Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam.</p> |
| 9 | Khoản 2, khoản 3 Điều 7- Chứng chỉ cổ phiếu | <p>2. Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng phát hành 2 loại Chứng chỉ cổ phiếu:</p> <p>2.1. Chứng chỉ cổ phiếu ghi danh: Là cổ phiếu thuộc các chủ sở hữu là cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược.</p> <p>2.2. Chứng chỉ cổ phiếu không ghi danh: - Cổ phiếu phát hành cho các cổ đông không phải là các đối tượng được quy định tại mục 2.1 khoản 2 nêu trên. - Cổ phiếu phát hành thêm khi Công ty cần tăng vốn điều lệ.</p> <p>3. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của Đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p> | <p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Điều lệ mẫu điều 7 khoản 2 - Điều 120 khoản 1 luật doanh nghiệp |

| TT | Điều - khoản | Điều lệ hiện tại | Điều chỉnh mới | Lý do/tham chiếu |
|----|---|--|---|-------------------------------------|
| | | <p>Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là Chứng chỉ cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> | | |
| 10 | <p>khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 7- Chứng chỉ cổ phiếu</p> | <p>5. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong một chứng chỉ cổ phiếu, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại và chứng chỉ cổ phiếu mới sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</p> <p>7. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng chỉ cổ phiếu mới theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:</p> <p>7.1. Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu huỷ.</p> <p>7.2. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p> <p>7.3. Thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p> | <p>5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị huỷ hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p> | <p>- Điều lệ mẫu điều 7 khoản 4</p> |
| 11 | <p>Điều 8- Chứng chỉ chứng khoán khác</p> | <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại</p> | <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và</p> | <p>- Điều lệ mẫu - Điều 8</p> |

| TT | Điều - khoản | Điều lệ hiện tại | Điều chỉnh mới | Lý do/tham chiếu |
|----|----------------------------------|---|--|---|
| | | diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành khác quy định. | điều kiện phát hành khác quy định. | |
| 12 | Đổi tên Điều 9- Chào bán cổ phần | Điều 9. Chào bán cổ phần | Điều 9. Chào bán cổ phần; Thu hồi cổ phần | - Điều lệ mẫu - Điều 10. Thu hồi cổ phần (tên điều) |
| 13 | Khoản 5 Điều 9- Chào bán cổ phần | {Không có} | <p>5. Thu hồi cổ phần</p> <p>5.1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</p> <p>5.2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>5.3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p> <p>5.4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5.5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày</p> | - Điều lệ mẫu - Điều 10. Thu hồi cổ phần |

| TT | Điều - khoản | Điều lệ hiện tại | Điều chỉnh mới | Lý do/tham chiếu |
|----|--|--|---|--|
| | | | <p>thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p> <p>5.6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.</p> | |
| 14 | Khoản 2 Điều 10- Chuyển nhượng cổ phần | 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức. | 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật. | - Điều lệ mẫu - Điều 9 khoản 2 |
| 15 | Khoản 4 Điều 11- Thừa kế cổ phần | 4. Trường hợp không xác định được người thừa kế hợp pháp sau 2 năm kể từ ngày cổ đông qua đời, cổ phần của họ sẽ được thu hồi và trở thành tài sản của Công ty. Cổ phần này được Công ty giữ làm cổ phần ngân quỹ và có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức được Đại hội đồng cổ đông cho phép. Hội đồng quản trị quyết định giá trị của những cổ phần này theo giá thị trường. | 4. Trường hợp không xác định được người thừa kế hợp pháp sau 2 năm kể từ ngày cổ đông qua đời, cổ phần của cổ đông này sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật về dân sự. | - Khoản 4, Điều 54 Luật Doanh nghiệp |
| 16 | Mục 2.6 khoản 2 Điều 18- Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ | 2.6. Lựa chọn Công ty kiểm toán. | {Bỏ nội dung này} | - Để tránh chồng chéo nội dung, do nội dung này cũng quy định tại điều 50 khoản 3 |
| 17 | Mục 2.12 khoản 2 Điều 18- Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ; Khoản 2.12 điều 7 Điều lệ sửa đổi lần 1 | 2.12. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất | 2.12. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty | - Luật doanh nghiệp điều 135 khoản 2 mục d: “ĐHĐCĐ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc một |

| TT | Điều - khoản | Điều lệ hiện tại | Điều chỉnh mới | Lý do/tham chiếu |
|----|---|--|--|--|
| 18 | Mục 2.1 khoản 2 Điều 20- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông | 2.1. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. | 2.1. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. | giá trị khác - Khoản 1, Điều 8, Nghị định 71/2017/NĐ-CP - Khoản 1 Điều 137 – Luật Doanh nghiệp: “Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn” |
| 19 | Khoản 3 Điều 20- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông; Khoản 3 điều 8 Điều lệ sửa đổi lần 1 | 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông. | 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười ngày (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng | - Khoản 3, Điều 18 – Điều lệ mẫu, - Điều 139 – Luật Doanh nghiệp |

| TT | Điều - khoản | Điều lệ hiện tại | Điều chỉnh mới | Lý do/tham chiếu |
|----|---|--|---|---|
| | | | quản trị, Kiểm soát viên; c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. | |
| 20 | Mục 1.2 khoản 1 Điều 23- Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ; khoản 1.2 điều 11 Điều lệ sửa đổi lần 1 | 1.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông | 1.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, quyết định đầu tư, quyết định giao dịch bán tài sản công ty hoặc chi nhánh do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐ cổ đông. | - Mục d khoản 2 điều 135 – Luật doanh nghiệp: "ĐHĐCĐ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác" |
| 21 | Mục 4.6 khoản 4 điều 28 – Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT; Khoản 4.6 điều 14 Điều lệ sửa đổi lần 1 | 4.6. Quyết định chủ trương đầu tư và dự án đầu tư có giá trị thấp hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư cấp nước ra các vùng sâu, xa trong phạm vi thành phố vì nhiệm vụ chính trị, an sinh xã hội khi có yêu cầu của Thành phố. | 4.6. Quyết định chủ trương đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm và dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư cấp nước ra các vùng sâu, xa vì nhiệm vụ chính trị, an sinh xã hội khi có nhu cầu. | - Theo điều lệ mẫu điều 27 khoản 3 mục f: "Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá ... đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm" - Điểm d khoản 2 Điều 135 |
| 22 | Mục 4.7 khoản 4 Điều 28- Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT; Khoản 4.7 điều 14 Điều lệ sửa đổi lần 1 | 4.7. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị thấp hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều 42 Điều lệ này | 4.7. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. | - Mục h khoản 2 điều 149 (Quyền HĐQT) Luật Doanh nghiệp: "Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác. Quy |

| TT | Điều - khoản | Điều lệ hiện tại | Điều chỉnh mới | Lý do/tham chiếu |
|----|---|---|--|---|
| | | | | <p>định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật này”</p> <p>{Điểm d khoản 2 Điều 135: “ĐHĐCĐ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác”}</p> <p>khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật DN: {quy định các hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận}</p> |
| 23 | Mục 4.8 khoản 4 điều 28 – Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT; Khoản 4.8 điều 14 Điều lệ sửa đổi lần 1 | 4.8. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với: Tổng giám đốc điều hành, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; trưởng, phó các phòng, ban, xí nghiệp, chi nhánh của Công ty. | 4.8. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với: Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty. | - |
| 24 | Mục 4.9 khoản 4 điều 28. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT | 4.9. Cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó | 4.9. Quyết định thù lao cụ thể cho từng thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban thư ký; Cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. | - |
| 25 | Mục 4.10 khoản 4 điều 28. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT | 4.10. Quyết định cơ cấu tổ chức; Ban hành định mức, quy chế quản lý nội bộ Công ty và giám sát việc thực hiện các định mức, quy chế đã ban hành; Quyết định thành lập Công ty con, liên doanh, lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác. | 4.10. Quyết định cơ cấu tổ chức công ty đến cấp các phòng, ban, chi nhánh trực thuộc; Ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty và giám sát việc thực hiện các quy chế đã ban hành; Quyết định thành lập Công ty con, liên doanh, lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác. | - |

| TT | Điều - khoản | Điều lệ hiện tại | Điều chỉnh mới | Lý do/tham chiếu |
|----|---|---|---|---|
| 26 | Mục 5.2 khoản 5 điều 28 – Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT; Khoản 5.2 điều 14 Điều lệ sửa đổi lần 1 | 5.2. Quyết định các chủ trương đầu tư, mua, bán, góp vốn liên doanh có giá trị nhỏ hơn 35% tổng tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất và Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng đó. | 5.2. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty và Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng đó. | |
| 27 | Khoản 7 điều 28. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT | 7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Mức thù lao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị bằng 75% đến 80% của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. | 7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Mức thù lao của Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị bằng 80% mức của Chủ tịch Hội đồng quản trị. | - Điều lệ mẫu điều 28 khoản 1 - Khoản 1 Điều 158 Luật DN |
| 28 | Mục 2.7 khoản 2 Điều 29- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT; Khoản 2.7 điều 15 Điều lệ sửa đổi lần 1 | 2.7. Phê duyệt quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc điều hành, phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, trưởng, phó các phòng ban, xí nghiệp, chi nhánh, Kế toán trưởng Ban QLCTCN, Ban Thư ký Công ty, Thư ký Chủ tịch, thư ký Tổng Giám đốc, đại diện Công ty tại các liên doanh. | 2.7. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với trưởng, phó các phòng ban, xí nghiệp, chi nhánh; Kế toán trưởng Ban QLCTCN, Ban Thư ký Công ty, Thư ký Chủ tịch, thư ký Tổng Giám đốc, đại diện Công ty tại các liên doanh. Phê duyệt các định mức, quy chế quản lý nội bộ công ty. | |
| 29 | Khoản 3 Điều 29- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị | 3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho Phó chủ tịch để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng | 3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một trong các thành viên HĐQT kiêm nhiệm trong ban điều hành công ty để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị mất khả năng làm việc hoặc không ủy quyền cho một | - Luật doanh nghiệp điều 152 khoản 4 |



| TT | Điều - khoản | Điều lệ hiện tại | Điều chỉnh mới | Lý do/tham chiếu |
|----|---|---|---|---|
| | | <p>quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị mất khả năng làm việc hoặc không ủy quyền cho một thành viên khác thay thế khi vắng mặt thì Phó Chủ tịch tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> | <p>thành viên khác thay thế khi vắng mặt thì Thành viên HĐQT trong ban điều hành công ty kiêm nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc thường trực (khi Tổng Giám đốc vắng mặt) tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực cũng vắng mặt cùng Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc thì Phó Chủ tịch HĐQT tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ngoài các trường hợp trên thì các thành viên HĐQT còn lại tham gia ban điều hành công ty cùng có trách nhiệm triệu tập họp các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số các thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số.</p> | |
| 30 | Mục 4.1 khoản 4 Điều 29- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT | 4.1. Thường trực, giải quyết các vấn đề phát sinh đến công việc và Hội đồng quản trị. | 4.1. Tham mưu và giải quyết theo ủy quyền của Chủ tịch HĐQT các vấn đề phát sinh liên quan đến nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng quản trị. | |
| 31 | Khoản 6 Điều 30- Các cuộc họp Hội đồng quản trị | 6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị. | 6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác trên lãnh thổ Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị. | |
| 32 | Khoản 12 Điều 37- Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát | 12. Mức thù lao cho Trường ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Trong đó mức thù lao của Trường Ban kiểm soát bằng 75% đến 80% của Chủ tịch Hội đồng quản trị, mức thù lao của Thành viên của Ban kiểm soát bằng 60% mức thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh hợp lý khi họ tham gia các cuộc | 12. Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thù lao của Trường Ban kiểm soát bằng 80% của Chủ tịch Hội đồng quản trị, mức thù lao của Thành viên của Ban kiểm soát bằng 60% mức thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của | <p>- Điều 38 khoản 4 Điều lệ mẫu - Điều 167 khoản 2 luật doanh nghiệp</p> |

| TT | Điều - khoản | Điều lệ hiện tại | Điều chỉnh mới | Lý do/tham chiếu |
|----|---|---|---|--|
| | | hợp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. | Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. | |
| 33 | Đoạn 1 Điều 40- Ban thư ký | Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (01) ban thư ký (1 đến 3 người) làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị, trong trường hợp lớn hơn một (01) người thì có một (01) người làm trưởng ban thư ký. | Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định một (01) ban thư ký (1 đến 3 người) làm Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ theo quy định, trong trường hợp lớn hơn một người thì có một người làm trưởng ban thư ký. | - Điều 152 khoản 5 đoạn 1 |
| 34 | Khoản 6 Điều 40- Ban Thư ký | 6. Ban Thư ký Công ty được nhận thù lao theo công việc của mình, mức thù lao của từng thành viên do Đại hội cổ đông quyết định. Mức thù lao của Trưởng ban thư ký bằng 70% mức thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị, mức thù lao của thành viên Ban thư ký bằng 50% mức thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. | 6. Ban Thư ký Công ty được nhận thù lao cho công việc của mình, mức thù lao của từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. | |
| 35 | Điều 44- Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận; Mục 1.4 khoản 1, Khoản 2 điều 44 Điều lệ sửa đổi lần 1 | 1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: 1.1. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ. 1.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành. 1.3. Doanh nghiệp mà trong đó, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành có tỷ lệ cổ phần/vốn góp từ 25% vốn điều lệ trở lên. 1.4. Các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ | 1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận: 1.1 Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; 1.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; 1.3 Doanh nghiệp theo quy định tại luật doanh nghiệp điều 159 khoản 2. 2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất. Trường hợp này, người đại | - Khoản 1 điều 162 – Luật Doanh nghiệp: Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận - Khoản 2 điều 162 – Luật Doanh nghiệp - Quy định tại khoản 3 điều 162 - Luật Doanh nghiệp: Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này |

| TT | Điều - khoản | Điều lệ hiện tại | Điều chỉnh mới | Lý do/tham chiếu |
|----|--------------|--|--|------------------|
| | | <p>35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p> <p>Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.</p> <p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</p> <p>Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của Công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết.</p> <p>3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. Người đại diện theo pháp luật của Công ty, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc điều hành có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ hợp đồng, giao dịch đó.</p> | <p>diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; Thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</p> <p>4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các</p> | |

| TT | Điều - khoản | Điều lệ hiện tại | Điều chỉnh mới | Lý do/tham chiếu |
|----|--|---|---|---|
| | | | khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó. | |
| 36 | Mục 2.14 khoản 2 Điều 18- Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ | 2.14. Công ty hoặc các đơn vị trực thuộc của Công ty được Công ty uỷ quyền ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 44 Điều lệ này với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. | 2.14. Đối với hợp đồng ký kết với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 44 Điều lệ này, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thực hiện đầy đủ các nội dung theo điều 44 Điều lệ này. | - Nhất quán với điều 44 Điều lệ và Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 điều 162 – Luật Doanh nghiệp |
| 37 | Khoản 2 Điều 49- Nguyên tắc phân chia lợi nhuận sau thuế, trích lập các quỹ và xử lý lỗ trong kinh doanh | 2. Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty. | {Bỏ khoản này} | - TT200/2014/TT-BTC không còn quỹ dự phòng tài chính |
| 38 | Ký vào điều lệ sửa đổi | {Hội đồng quản trị} | {Họ tên và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật} | - Điều lệ mẫu - Luật doanh nghiệp: điều 25 mục 3 khoản c, |